

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ, TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

truyện ngắn

ĐẶNG ĐÌNH TÔNG

CAI CHẾT CẠNH NHÀ

VŨ BĂNG
người con gái vũ trọng phụng

MỖI TUẦN
MỘT KHUÔN MẶT
VĂN CHƯƠNG

MAI
THẢO



viết bởi NGUYỄN NHẬT DUẬT



75

thứ năm
15-10-70
25 đồng



nguyễn kim phượng

DỊCH VĂN

● Dịch, khó và mệt. Nhiều khi nó phàn, như nhiều người đã nói, hay đã bị.

Nhiều vị giáo sư hết sức tài giỏi, càng tài giỏi càng thấy dịch là phàn.

Tôi còn nhớ thầy tôi, giáo sư Cao Hữu Hoành, dạy Pháp văn cho chúng tôi, không bao giờ ông dịch cho chúng tôi, chỉ giảng bằng tiếng Pháp. Đoạn nào bắt buộc phải dịch, ông đưa hai tay lên trời: "cời chừng về chó ra mèo!"

● Dịch như Phan Huy Vịnh dịch *Ty Bà Hành* có người nói là vẽ chó thành ngựa. Đã đành là phải hay! Ngựa đẹp hơn chó! Trường hợp Tản Đà dịch thơ Đường cũng vậy, vẽ lá, ra hoa! Đã đành là hay! Hoa đẹp hơn lá!

● Một nhà phê bình trẻ Việt Nam, anh Đặng Tiến, cho rằng dịch là thứ hạ nghệ thuật.

Không phải! Người dịch không cố ý làm nghệ thuật đâu. Làm nghệ thuật phải sáng tạo kia chứ! Dịch thì sáng tạo gì? Người dịch chỉ là người bạn tốt bụng ưa giới thiệu cùng bạn bè những gì mình vừa đọc được... Họ không làm nghệ thuật; mà anh cứ bảo họ làm thứ hạ nghệ thuật, thì khác nào nói một cái lá là một cái hoa xấu. Có lẽ không hợp luận lý chăng?

● Đồng ý là có nhiều học giả thật uyên bác mà dịch văn đọc nó ra làm sao! Ti như trường hợp thầy Nguyễn Hiến Lê dịch cuốn *Chiến Tranh và Hòa Bình*. Đọc nghe nó nản thế nào! Tôi không đọc được bản tiếng Nga, chỉ có đọc bản tiếng Anh do Constance Garnett dịch, thấy nhiều chi tiết sống động.

Lại trường hợp thi sĩ Bùi Giáng, những sách dịch của ông không những là vẽ chó ra ngựa mà còn đeo râu, mang kính cho ngựa. Nản chi thật!

Các vị ấy đều có lý do của các vị.

● Trường hợp giáo sư Đỗ Khánh Hoan với bản dịch *Chân Dung Chàng Nghệ Sĩ Trẻ*. (Nguyên bản là *A Portrait of the Artist as a Young Man*) tôi xin có ý kiến nhỏ bé về một chi tiết như sau:

Có lẽ giáo sư không quan tâm đến quán định từ *A* trước danh từ *Portrait*. Quán định từ *A* này rất quan trọng.

● Thừa, là vì tác phẩm này của James Joyce nó như một loại hồi ký mà không phải là hồi ký. Các chi tiết mà nhân vật Stephen Dedalus kể trong truyện là những chi tiết có thật của tuổi thơ J. Joyce, nhưng Joyce chọn lọc, sắp đặt, cắt xén, gói ghém thành những chi tiết nghệ thuật. Do đó J. Joyce đã nhìn tuổi thơ theo một quan điểm nghệ thuật khá lãng mạn.

● Chủ đề tuổi thơ có nhiều cách diễn tả mà đây là một. Hình ảnh Joyce vẽ đây cũng chỉ là một khía cạnh. Chữ đây không phải thiết yếu chân dung chàng nghệ sĩ nó là như thế mà thôi. Joyce chỉ phác họa những nét như một họa sĩ. Thế thì họa sĩ có thể vẽ nhiều chân dung với nhiều màu sắc. Mà đây là một.

● Đúng ý tác giả có lẽ phải dịch: *Một Chân Dung Thời Trẻ của Chàng Nghệ Sĩ*. J. Joyce không viết *The Portrait*... mà viết *A Portrait*... Ngoài tác phẩm này J. Joyce còn có các tác phẩm như *Stephen Hero*, *Exiles*, *Finnegans Wake*, và nhất là *Ulysses*... là những chân dung khác về J. Joyce dưới những sắc màu khác.

● Tôi viết bài này trong mục ghi chép này, không thể nói dài dòng. Xin sẽ nói về các tác phẩm này trong một bài khác. (nếu có thể cũng trên báo này.)

Giáo sư William York Tindall, Đại học Columbia khuyên là đọc J. Joyce phải hết sức thận trọng vì J.J. ông viết thậm khó hiểu, và vì Joyce là tác giả quá vĩ đại của thế kỷ này.

● Tôi đang đóng đồn ở một đồi núi heo hút miền Trung, khó liên lạc cùng giáo sư dịch giả để thỉnh ý; nhưng tôi chắc giáo sư đã đọc H.S. Gorman, S. Gilbert, L. Golding, H. Levin, W. Y. Tindall, L. Cazamian, hoặc Thomas F. Staley, họ viết về J. Joyce rất nhiều...

Tuy nhiên nhiều khi giáo sư vẽ tình bỏ qua 1 chi tiết... quan hệ... Dịch, Khó và Mệt! Δ

DƯƠNG TRƯ LA

THỜI SỰ nghe thuật

ĐÊM THƠ NHẠC CHỦ ĐỀ Ở BÌNH TUYÊN

Sau một thời gian im hơi lặng tiếng. Anh em Văn Nghệ Bình Tuy hôm Trung Thu đã tổ chức đêm Thơ Nhạc với chủ đề "Nhìn Những Mùa Thu Đẹp" tại quán Hương Quê.

Đêm thơ nhạc này với sự có mặt của Phan Trần, Thiên Lang, Nguyễn Tùng Cư, Lê Văn Tuấn, Nguyễn Hoài Cư và các cô Bích Hải, Nguyệt Thu, Thùy Hương, Lê Quyên, Ly Lan, Tú Mỹ, Lê Mỹ và một số khán giả khá đông...

Những nhạc phẩm được trình bày gồm của các nhạc sĩ Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Vũ Thành An, Trường Sa, Văn Trí. Chương trình được khai diễn với nhạc phẩm "Nhìn Những Mùa Thu Đẹp" của TCS qua 02 giọng ca của Bích Hải, Thùy Hương, Lê Quyên rồi khán giả lên vòng Cao Nguyên Da Lạt bằng nhạc phẩm "Hoài Thu" của Văn Trí. Nguyệt Thu lại cho rằng Mùa Thu đã chết rồi. Tiếp đến Phan Trần đọc bài thơ "Vết Hằn Năm Tháng" của anh. Sau Phan Trần, Một giọng nữ Lê Mỹ với nhạc bản "Ngậm Ngùi".

Anh Thiên Lang lên trình bày nhạc phẩm "Dòng Sông Máu Việt" do anh sáng tác.

Lại đến 1 giọng nữ cô Tú Mỹ trong 02 bản nhạc "Bài Không Tên Số 2" và "Bài Không Tên Cuối Cùng" của Vũ Thành An.

Anh Ngô Đa thay mặt trong nhóm tổ chức, cảm tạ khán giả và hứa hẹn sẽ tái ngộ trong một ngày gần đây. (Mộng Tinh Nhân ghi)

HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM LIỀU QUÁN (HUẾ)

Trung Tâm Liều Quán cơ quan văn hóa Phật giáo Cổ đô Huế, mới đây đã tổ chức mấy buổi nói chuyện về đề tài văn hóa, giáo dục v.v.v... Diễn giả là Thượng Tọa Thích Minh Châu, Viện Trưởng Viện Văn Hạnh và Thích Mãn Giác, Giáo sư Đại học.

Dịp Trung thu Canh Tuất vừa qua, Trung tâm đã tổ chức một cuộc Triển lãm Nhiếp Ảnh. Nghệ thuật, kéo dài một tuần nhật. Các nhiếp ảnh gia tên tuổi, nhà nghề cũng như tài tử đã hoan hỷ tham dự. Trên một trăm bức ảnh chọn lọc, đủ các cỡ, màu hoặc đen trắng với những đề tài rất phong phú hoặc liên quan đến Phật giáo hoặc Cuộc sống hằng ngày trong nhân gian hay những cảnh đẹp của non sông đất nước.

Ngoài những hoạt động không có định kỳ như tổ chức diễn thuyết, triển lãm v.v... Trung Tâm Liều Quán hiện đã thiết lập được một thư quán nhằm mục đích phát hành kinh sách

và tượng Phật. Trong một ngày rất gần đây, Thượng Tọa Đức Tâm nguyên Tổng thư ký tạp chí Liên Hoa, sẽ mở một nhà xuất bản để ấn hành có định kỳ, loại sách hồng cho thiện nhi độc. Nghe đâu một số nhà văn danh tiếng đã vui lòng cộng tác. Sau khi ấn hành loại sách này, Thượng Tọa sẽ lần lượt cho xuất bản các loại sách về giáo lý và nghiên cứu các vấn đề dân tộc. (Bài viết của Tiểu Sư)

NGHỆ SĨ VÀ TÁC PHẨM

Đạo sau này Thu Quê, có vẻ than thở dữ, vì viết nhiều đăng báo nhiều, vẫn chưa có 1 tác phẩm đầu tay với thiên hạ. Còn nhớ năm 67 tập thơ "Chường Mặt" của anh bị cấm. Sang 68, tập truyện "Rướn trên tiềm thức" bị phối hợp kỷ quả hết muốn in.

Gần đây nghe nói anh đang chuẩn bị cho "Những ngày lao xao" ra đời, nếu không có gì trở ngại sau đó, anh lại tung toàn lực lên thị trường sách báo... tuy nhiên... e rằng...!

Sau đi nữa cũng xin nhắc Thu Quê một câu rất cũ nhưng chắc không đến nỗi dở "không đợi gì có tác phẩm mới phải là nghệ sĩ"!

TRIỂN LÃM HỌA PHẨM SƠN DẦU TẠI ĐÀ NẰNG

Vào 16 giờ ngày 19-9 vừa qua một phòng tranh sơn dầu của 2 họa sĩ trẻ Hoàng Trọng Bân và Lâm Quang Phước đã mở cửa một tuần lễ tại Trung tâm công đồng số 52 đường Nguyễn thị Giang Đà Nẵng.

Được biết một trong hai họa sĩ này đã tốt nghiệp trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế. Và cả hai đều đã tham dự nhiều cuộc triển lãm tại Huế, Đà Nẵng, Saigon.

Hiện diện trong các giờ đầu khai mạc có mặt đông đủ những người làm văn nghệ tại Đà Nẵng như các nhà văn Nguyễn Văn Xuân, Duy Lam, các thi sĩ Luân Hoán, Thái tú Hạp, các nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ, Vinh Điện. (N.T. ghi)



LẠI ĐÊM CHUÔNG ĐI ĐÁM XỨ NGƯỜI

Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn Hóa sẽ gởi đoàn văn nghệ đi Pháp trình diễn vào khoảng thời gian trước Tết Nguyên Đán sắp tới thể theo nguyện vọng của đa số kiều bào tại Pháp.

Một hội nghị Liên Bộ sơ bộ giữa các Bộ Thông Tin, Ngoại Giao và Phủ Văn Hóa đã đồng ý trên nguyên tắc về một cuộc triển lãm Văn hóa Việt nam tại Bỉ và một số quốc gia Âu châu thể theo lời yêu cầu của Tòa Đại sứ VNCH tại Bỉ. Một dự án về chương trình này sẽ được trình Thủ Tướng quyết định trong đó có vấn đề ngân khoản tổ chức.

Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn Hóa cũng lên tiếng kêu gọi sự trợ giúp của các nhà xuất bản trong cuộc triển lãm văn hóa này. Niếp ảnh gia Nguyễn ngọc Hạnh hứa sẽ

Yêu trợ cho cuộc triển lãm bằng một số tác phẩm của Ông.

Phủ Văn Hóa sẽ sưu tập những bộ môn tác phẩm nghệ thuật để giới thiệu tại các nơi, hình thức này được gọi là triển lãm lưu động. Theo Phủ Văn Hóa, hiệu năng của mục tiêu tuyên truyền văn hóa Việt nam tại ngoại quốc sẽ được mở rộng mà sự phí tổn giảm được rất nhiều.

TỜ BÁO KHÔNG CHỦ NHIỆM!

Trước đây TTVHBD đã sửa soạn chuyên làm báo. Tưởng số ra mắt năm Trung Thu 70 nào ngờ mãi đến nay vẫn im thin thít, bởi hết chuyện anh Trần Đình Thái chống tham nhũng bị đẩy đi An Túc ở với đồng bào Thượng, lại đến chuyện từ chối trách nhiệm "chủ nhiệm tờ báo Đất Mẹ" của cụ Giáo Sư Đoàn Nhật Tân Hội Trưởng Hội Văn Hóa Bình Định.

Nay thì anh Thái đã về làm việc ở TTVHBD mà tờ báo vẫn chưa bắt đầu được, bởi những điều kiện do GS Hội Trưởng đưa ra:

1— Sự sống chết của tờ báo một mai ra đời

2— Cụ GS không chịu nhận làm chủ nhiệm tờ báo. Đó mới là điều lạ, điều khiến nổi một "cơ quan văn hóa" mà không điều khiển được tờ báo của cơ quan đó khó hiểu thật (?) (CKThy ghi nhận)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI VH.BD.

Cuộc triển lãm tranh của họa sĩ trẻ Phạm đình Khương tại Trung Tâm Văn Hóa Bình Định lấy tên "Triển lãm Hội Họa mùa thu 70" đã chấm dứt ngày 26-9-70 đã có một kết quả khích lệ.

— Hội Khổng Học Bình Định còn dự định tổ chức trình diễn 2 xuất văn nghệ dân tộc tính và biểu diễn võ Tây Sơn tại TT. V.H.BD vào đêm 28.09.70 nhân Lễ Thánh Đản Đức Khổng Phu Tử.

— Ngoài ra anh Trần Đình Thái cho biết Hội VHBD sẽ tổ chức buổi phát hành tập thơ "Rã Rời", của anh cũng tại TT VHBD vào đầu tháng 10.1970. (CKThy ghi)

DIỄN THUYẾT VỀ

ĐỜI SỐNG LÝ TƯỜNG

Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam tổ chức các buổi diễn thuyết vào lúc 19 giờ 30 từ đêm 10-10 đến 31.10.70 tại rạp Thống Nhất Saigon về đề tài "Đời Sống Lý Tường".

Diễn giả là Giáo sư Tiến sĩ Bruce Johnston thuộc Đại Học Andrews và trường Truyền giáo Miền Nam (Hoa Kỳ) và Bác sĩ G.C. Ckvall, có văn trên 30 bệnh viện và cơ sở y tế tại Viễn Đông.

KIỀU CHINH ĐƯỢC MỜI

ĐÓNG PHIM INSIDE OUT.

Mặc dù các đoàn viên trong nghiệp đoàn diễn viên Điện ảnh Ấn Độ phản đối ông Rolf Bayer Giám Đốc chỉ nhánh hãng phim 20 thurco Century Fox tại Ấn vẫn giữ nguyên ý định mời nữ tài tử Việt Nam, Kiều Chinh đóng vai chính trong cuốn phim Inside out.

Cuốn phim này sẽ thực hiện bằng màu Scope, dài 1 giờ 45 phút

CƯỜNG NHÂN



XEM HỘI CHỢ KINH TÊ 1970

Khen ai dựng rạp, vẽ muôn màu

Công, Kỹ, Nông, Thương tiến thật mau

Đồ Mỹ, đồ Tây, đồ Nhật Bản

Đồ ta nhập nhọang với đồ Tàu

II
Đồ ta nhập nhọang với đồ Tàu
Sân xuất lu bù há kềm đầu?
Nội hóa mạp mờ tên ngoại quốc
Chơi trò mạp hóa mồi mau giàu

III
Chơi trò mạp hóa mồi mau giàu
Phầm chắt đồ ta bán thật sao
Lúa gạo thường dư nên nhập cảng
Phen nì ngoại tệ hẳn dồi dào

IV
Phen nì ngoại tệ hẳn dồi dào
Dịch vụ «ninh bân» giá vẫn cao
Hối xuất Đồ La vừa định lại
Quán, Công thả sức «ngổn» ếm rau

V
Quán, Công thả sức «ngổn» ếm rau
Thần phận Đòng Đong, nghĩ cũng rầu
Kinh tế chủ quyền, ai giữ hộ?
Dân giàu, nước mạnh chắc... còn lâu!

tại Ấn Độ và một số Quốc gia, lãnh thổ Á Châu như Việt Nam, Phi Luật Tân, Nhật và Hồng Kông:

Hiện nữ tài tử Kiều Chinh đã nhận lời mời và đang lo thủ tục để lên đường.

Cùng đóng với Kiều Chinh trong phim "Inside out" còn có đệ nhất tài tử Ấn Độ, ông Dev Anand. Phim này, do đạo diễn Ấn Adellana thực hiện.

Phim "Inside out" là một phim nói về sự tác hại của thuốc phiện và các biện pháp bài trừ thứ độc được nguy hại này của nhà chức trách.

Tưởng cũng nên biết: Kiều Chinh là nữ tài tử đầu tiên của Việt Nam được giải thưởng điện ảnh của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu về diễn xuất sắc và cũng chính vì lý do này hãng 20 th Century Fox đã chú ý và mời cô đóng vai chính.

ĐẶNG TRẦN HUÂN



NHÀ KIẾN TRÚC ADOLF HITLER

Kiến trúc sư tài danh Đức Quốc Albert Speer vừa đem trưng bày một số họa đồ kiến trúc tại Trung Tâm Văn Hóa Nữ Uớc. Những họa đồ này không phải do Albert Speer nghĩ mà là của nhà độc tài quốc xã Adolf Hitler.

Qua những họa đồ, giới chuyên môn đã công nhận Hitler là một kiến trúc sư nhiều tham vọng. Người ta đã nhận xét rằng những họa đồ kiến trúc của Hitler cũng giống như những diễn văn của ông: tự do, phóng khoáng không cần luật lệ, tỷ lệ nào cả. Họa đồ đại sảnh đường của Hitler cũng có một vòm nóc cong giống điện Capitol của Mỹ và cao tới 1000 bộ nghĩa là đồ sộ gấp 16 lần so với

kiến trúc cùng loại ở điện Saint Pierre tại tòa thánh Vatican.

Albert Speer đã kể lại rằng, khi còn sống Hitler luôn luôn tỏ ý mong muốn mình là một kiến trúc sư. Ý muốn của ông không đạt. Và nếu có đạt chắc những gì ông xây cất được cho Bá Linh thì cũng đã tan tành dưới bom đạn Đồng Minh rồi.

CUỐN PHIM MỜ ĐẦU THỂ CHIẾN

Trận tấn công của không quân Nhật Bản xuống Trân Châu Cảng mở đầu cuộc chiến tranh Mỹ Nhật đến bây giờ vẫn còn làm cho người Hoa Kỳ xúc động.

Cuốn phim Tora! Tora! Tora! (có nghĩa là Cóp! Cóp! ám hiệu xung phong của quân đội Phù Tang), kể lại trận tấn công này vẫn còn có vẻ ăn khách lắm.

Chuyện phim được rút từ hai cuốn sách viết về trận Trân Châu Cảng. Ba người đã cộng tác viết lại và điều khiển việc thực hiện phim Tora! Tora! Tora! là một người Mỹ (Richard Fleischer) và hai người Nhật Bản (Toshio Masuda, Kinji Fukasaku).

CUỐN SÁCH MỚI NHẤT CỦA HEMINGWAY

Cuốn sách dày gần 500 trang bán 10 Mỹ kim có nhan đề Islands in the Stream (Đảo giữa giòng) là cuốn sách mới nhất của cố văn hào Ernest Hemingway.

Đây không hẳn là một cuốn tiểu thuyết như đa số sách của Hemingway. Cũng không phải là một cuốn tự truyện. Đó là một cuốn sách viết theo lối tiểu thuyết mà các nhân vật tình tiết nhiều chỗ gần giống như cuộc đời thật của gia đình Hemingway.

Theo như người ta biết vào khoảng từ 1946 tới mấy năm đầu thập niên 1950, Hemingway miệt mài viết một bộ sách gồm 3 cuốn mang tên The Sea When Young, The Sea When Absent và The Sea in Being.

Hai cuốn đầu tả nhân vật chính là nhà danh họa Thomas Hudson nghĩ về với các con nhỏ tại vùng đảo Bahama, rồi mãi mê săn đuổi diêm thủy đánh Đức trong thời đệ

nhị thế chiến quanh vùng Caraibes bằng chiếc tàu đánh cá nhỏ của ông. Đọc tập bản thảo này người ta nhận ngay ra nhà danh họa Hudson chính là tác giả Hemingway.

Ít lâu sau đó, Hemingway cho in riêng rẽ tập bản thảo The Sea in Being với tên The old Man and The Sea (Ông già và biển cả) Rồi Hemingway được giải Nobel. Nhưng mãi mãi vẫn chưa thấy những chuyện còn lại về nhà danh họa Hudson được xuất hiện.



Tới bây giờ sau khi Hemingway chết mấy năm và sau nhiều ngày tháng thảo luận gay go, Mary Hemingway mới chịu cho nhà Scribners xuất bản cuốn Đảo giữa giòng. Cuốn này chia làm 3 phần. Phần 1 có tiêu đề là Bimini, chấm dứt khi Andrew và David, hai đứa con nhỏ của Hudson chết với mẹ chúng trong một tai nạn xe hơi.

Ngoài đời, hai đứa con của Hemingway với bà vợ thứ hai của ông là Patrick và Gregory cũng bị thương vì nạn xe hơi năm 1947.

Phần 2 của Đảo giữa giòng với tiêu đề Cuba có nói tới chuyện con cả của Hudson là Tom—con người vợ thứ nhất—chết trong khi lái khu trục cơ Spitfire tại Âu Châu.

Ngoài đời, người con lớn của Hemingway là John, cũng bị mất tích trong khi thi hành quân vụ lúc thế chiến hai đang tiếp diễn. Mãi 3 tháng sau mới biết là John bị bắt làm tù binh.

Căn cứ vào giọng văn và những sự liên hệ kể trên, báo Time đã kết luận rằng Đảo giữa giòng không phải là tiểu thuyết tưởng tượng mà là một cuốn nhật ký gia đình.

Nhưng muốn là gì thì là, cuốn Đảo giữa giòng sẽ bán chạy nhờ cái tên của Hemingway.

Đọc giả Mỹ kỳ lắm!

MƠI TUAN MỘT KHUON MẶT VĂN CHƯƠNG

Kỳ trước, dưới đề mục này, Viên Linh đã viết về Dương Nghiễm Mậu. Trong những kỳ sau, lần lượt các anh Lê Huy Oanh viết về Sơn Nam, Nguyễn Hữu Hiệu viết về Tùỳ Hồng, Huỳnh Phan Anh viết về Thanh Tâm Tuyền, Cao Huy Khanh viết về Bùi Giáng. Loạt bài do sáu người viết, sau đó sẽ trở lại vòng nữa, với khoảng 15 nhà văn tên tuổi nhất hiện nay ở Miền Nam. <

NGUYỄN NHẬT DUẬT



MAI THẢO

Y QUAI tay lại sau lưng, xoay chuyển cả một khoảng thời gian lạnh tanh đã chết về làm hơi thở, đặt cái sau lưng thành cái trước ngực, hiện tại này mệnh mông mặt biển, xa tập chân trời, nhưng ý chỉ cái cúi xuống, vệt mắt ở những đáy thăm nào lên lướt thướt những chùm di vãng lân tinh. Mai Thảo cảm thấy một cách thấm thía người ta đã nhìn ra cái hình ảnh đó nơi ông, hình ảnh một nhà văn miệt mài hồi tưởng, như ông, chính ông, tự vẽ nên, qua vài trang giấy mang ý nghĩa của "Những Dò Thăm Không Ngừng Quá Khứ", đặt ở đầu tập truyện "Người thầy học cũ". Vài trang giấy đó, cùng với mấy trang khác ở đầu tập truyện "Dòng Sông Rực Rỡ" của ông, mang tiêu đề "Nói chuyện với những người viết mới", hợp thành những bầy to chân thành và sáng suốt của một nhà văn luôn luôn ý thức rõ rệt về chính mình, vì đời sống và về sự sáng tạo văn chương. Rồi bỏ Hà Nội trong cuộc di cư vĩ đại năm Giáp Ngọ, đặt chân xuống miền Nam này trải qua mười sáu mùa xuân, số lượng tác phẩm ông cho xuất bản đã vượt quá số năm ông sống ở đây. Cây bút của ông đã thử thách nhiều loại văn xuôi: truyện dài, truyện ngắn và tùy bút. Truyện dài của ông, mà điển hình là "Mái tóc di vãng", "Khi mùa mưa tới" và "Viên đạn đồng chữ nổi" (hoặc gần đây nhất, "Thời thượng"), thường được viết một cách buông thả — thứ buông thả của sự thiếu chăm sóc kỹ lưỡng —, không tạo được bầu sinh khí đặc biệt đáng kể. Cái sinh khí nồng nàn tươi thắm đã nuôi dưỡng được tâm hồn tác giả và đã được ông tạo ra với tất cả niềm say mê tha thiết phải được tìm nơi những truyện ngắn và tùy bút của ông: Đêm giả từ Hà Nội, Tháng giêng có non, Bản chúc thư trên ngọn Đình Trời, Bầy thỏ ngày sinh nhật, Căn nhà mây nước mặn, Người thầy học cũ, Dòng sông rực rỡ, Chuyển tàu trên sông Hồng và Tùỳ Bút. Những truyện ngắn biểu hiện những cảnh sắc, những nhân dáng mà cái nhìn đắm đuối của ông đã ghi nhận được trong những phút giây hồi tưởng hay chiêm ngưỡng. Những bài tùy bút là những bất gặp vồn vã, những giao ngộ đắm thắm dù thoáng qua ngân ngời. Không khí thơm hương kỷ niệm hay đây áp tượng lại mơ màng giữa lòng hiện tại, dồn dập, xôn xao những giao động miên man, không khí tương đương bốc lên trong một khoảnh khắc chỉ có thể được tiếp thu trong vòng khít khao của những kích thước truyện ngắn hay tùy bút. Cách thể biểu hiện, theo Mai Thảo, "không đơn thuần là kỹ thuật", mà "nó bao gồm cả nội dung và kỹ thuật là hai khía cạnh biểu hiện chính yếu của sáng tạo nghệ thuật". Thế nên, trước những lời trách cứ của một số độc giả vì sự đeo đuổi quá khứ, Mai Thảo đã đi từ ý niệm trên đến câu trả lời: "Xử dụng quá khứ ở tôi cũng chỉ là một cách thể riêng của cá nhân tôi, trong nỗ lực chung của tất cả những nhà văn là biểu hiện nhân thức và thái độ mình trước văn chương, ngôn ngữ và đời sống". Chọn đề tài là quá khứ và trong quá khứ, ông mang rõ trong ý thức một tín tưởng vững vàng ở sự nắm chắc, làm chủ đề tài. Bởi, ông đã "thú thật" là "chưa nhìn rõ được hiện tại này", là ông "đang sống với một hiện tại đối với (ông) có nhiều ngỡ ngàng" và "cái hiện tại này, thực tế đời sống chứng minh chúng ta đã không hoàn toàn làm chủ được nó... (nên nó) trở thành một hiện tại di hoang, nó hung hãn... (khiến cho) chúng ta có những lúc bàng hoàng, không phân biệt được gì nữa". Theo ông, "khoảng cách của thời gian cho một nhà văn đủ điều kiện đi sâu vào chủ đề, nắm vững được đối tượng sáng tác, là một tự nhiên cần thiết. Đó là những lý do sâu xa, thuộc về nội dung thực tại và điều kiện kỹ thuật của sự xử dụng nó, đã đưa Mai Thảo đến chỗ chọn lựa, chọn lựa "những dò thăm không ngừng quá khứ", phần chủ đề mà nhà văn nắm vững, làm chủ được. Sự chọn lựa dứt khoát và thành thực, "Sự thành thực đó là song phẳng với mình, và cũng là một thái độ kính yêu chân thành đối với đời sống. Nhưng sự thành thực của nhà văn của yêu sách những đáp ứng tương xứng của người

đọc. Điều gì? Theo Mai Thảo, "điều mà người đọc cần và chỉ nên tìm hiểu ở một nhà văn là cái cách thể, cái thái độ biểu hiện chủ đề, mà không phải là cái ý nghĩa thường rất khách quan của chủ đề. Chủ đề chỉ là một cảnh trí, một sân khấu, một đối tượng, ở đó nhà văn ném cái chủ quan mãnh liệt của mình vào, làm sống lại một thế giới thực hơn thực tại, sống hơn đời sống; bởi vì cái thế giới nghệ thuật là một thế giới đã thành hình xong xuôi, xong xuôi từ tính chất, đến những vận động trở thành đến định mệnh và ý nghĩa sau cùng của nó. Vì vậy người đọc (trong đó có người phê bình) đừng hoài công tra hỏi tại sao nhà văn cứ đắm chìm trong quá khứ (hồi tưởng và lý tưởng), chỉ nên tìm hiểu nhà văn đã biểu hiện quá khứ đó (hay bất cứ chủ đề nào khác) như thế nào.

Ở các truyện ngắn và tùy bút của Mai Thảo, cái kỷ niệm đó tới, chông chênh xô đẩy, nên chắt, đây ứ, ủa vào hiện tại. Ở đây mà nhớ Hà Nội, nhớ bút rứt, nhớ bồn chồn, nhớ ngập tâm tư, nhớ liên nhớ li, nhớ tề nhớ buốt. "Tôi vẫn muốn coi như quê hương duy nhất của tôi là Hà Nội. Vì sao? Vì cái làng nhớ thương Hà Nội của tôi vẫn còn, miễn yêu vẫn sâu nặng, Hà Nội trong trí nhớ vẫn hiện lên bằng những hình ảnh ẩn tượng đắm thắm, hay: "Tôi nhớ, tôi nhớ. Thành phố quê hương đứng bàn thạch trong trí nhớ bén nhọn, đau xót cái hình ảnh huyền hoặc thần thánh. Mỗi hình ảnh gọi lên chỉ chạm nhẹ vào hồn đã là một mũi dao một vết thương. Hồn tôi nức nở xuôi dòng cuốn về Hà Nội, đến nỗi: "lâu dần quê hương trong trí nhớ đóng kết lại như cái ung cái nhọt, vững chắc cái vững chắc vô hình của một thứ mặc cảm (Quê Hương Trong Trí Nhớ). Nơi Sài Gòn bây giờ ngồi hoài tưởng về những giây phút gian nan, ghe sợ, trong chuyến hồi cư về Thành giữa năm 1951, trước sự cấm thù, đe dọa, của người bạn cũ làm du kích, và được sự che chở của "Người đàn bà trong vòng đai trắng, chị Toàn, người đàn bà bất hạnh đã một chiều gặp gỡ bất ngờ. Giữa những phố lâu bưng bít che khuất phủ kín trời Saigon lúc này chợt nhớ lại "những vì sao thứ nhất", "những vì sao của Diệu", ngày xưa, xa lắc xa lơ, từ năm mười bảy tuổi, đó, những hình ảnh lung linh trên con sông Ngân Hà lấp lánh. Bởi đâu nhớ mãi miết không ngừng nghỉ, lẽ tự nhiên đối với tâm hồn người kể chuyện? "Tôi sống hôm nay, cũng không tách biệt được với những cái gì đã chết, những người đã chết, với lịch sử, với tâm hồn người đời đời. Nhất dao chặt đứt mình mấy quá khứ thì thân thể hiện tại cũng rách nát đau đớn. Ba phần thời gian chỉ là một" (Những Vì Sao Thứ Nhất). Và niềm tưởng nhớ mang nặng một ý tưởng, cái ý tưởng này: "cái đẹp nào cũng chứa đựng một hình ảnh của quá khứ". Những kẻ đánh mất quá khứ, như một quân nhân trong một phim nào đấy, sau những đợt trọng pháo sấm sét dữ dội đã mất trí nhớ, hân hoan ngác trong niềm trống trải. Những kẻ chỉ sống với một hiện tại đây áp như đã đủ hoàn toàn sẽ chẳng thể nào biết rằng những bông hoa rực rỡ nhất của sự sống không thể nở được, không bao giờ nở được, trên khoảng đất hẻo lánh và giá buốt là sự lạnh lùng thân nhiên và sự lãng quên nhau" (Những Vì Sao Thứ Nhất). Thế nên, như một người đang khát khô cổ họng, nhà văn đang sống trong hiện tại (Sa mạc) nhào về quá khứ chan hòa nước ngọt ngào dịu mát. Hiện tại xô đẩy bức tường thời gian (từng khoảnh khắc ngắn cách) để tìm gặp quá khứ, để đối diện kỷ niệm. "Tôi muốn nhớ lại, luôn luôn được nhớ lại. Hiện tại xô đẩy, cơn lốc bi thảm quay cuồng, xoay chuyển dằng dặc, nó vây chặt những tâm hồn miên mang sầu muộn, nó đóng khung những ý thức đang muốn vùng thoát. Vậy phải đập vỡ cái khung vuông của hiện tại và thực tại, nó chỉ là kích thước ban đầu, chỉ là điểm khởi hành phải đứt, phải lia, phải đứt xa khỏi. Đập vỡ khung hiện tại để choàng tay rộng đón quá khứ. Biểu hiện sự đập

(Xem tiếp trang 14)

TỜ báo phủ hết chiều ngang cái bàn học dài, lòng thông như rìa thâm trầm. Tôi đọc bài văn phê bình thể giới truyện ngắn của một tác giả quen, đọc từ hôm qua rồi bỏ dở và đọc tiếp trong buổi sáng sau khi tôi đưa Thụy đến trường dạy ngoài phố. Lúc trở lại gian phòng nằm ép giữa những phòng khách và nhà xác của Niệm Phật Đường ở đây cư xá sĩ quan, tôi thay đồ gấp rút: trông thêm cái quần kaki vàng phía ngoài, cái quần ni xám bên trong dện ống chân to phồng, chiếc áo jacket phủ khuất mấy lớp áo trong (tôi còn run bần bật trên khoảng đường nhiều dốc, giữa đồng trống, kéo ngoặt ngoẹo về trường). Múc tô cháo đậu đỏ, thêm một chén cũng đầy cháo và đĩa đường cát trắng, tôi chụm hai tay mang tất cả sang phòng thẳng Tôi. Thằng Tôi chụm kín chân, hai nạng gỗ dựa vào tường, đầu nạng vượt quá bờ tường thấp, cạ trên lớp kính vuông tróc sơn (qua lớp kính lờ lờ, con đường phía sau chạy giữa dãy phòng đồng dạng gồm Liên đoàn yểm trợ, Cơ quan Mỹ, phòng Quân tiếp vụ và những thùng to kênh khóa kín sát vách sau)

— Đêm qua, mày ngủ được không, Tôi ?

— Được, nửa đêm tôi khát nước quá.

— Nhức lắm không ?

— Nhức, nhưng ít ít thôi.

— Mày ăn đồ cháo đậu đỏ với đường cát. Tao không làm kịp gì hết. Bây giờ lại phải chạy qua bên trường nữa. Mất công quá. Tao giao mấy chìa khóa cửa phòng tao và chìa khóa cửa nhà cầu. Mày ráng chống nạng qua bên phòng tạo nấu nước uống.

— Ủ được rồi, thôi mày đi đi.

Hắn quơ tìm nạng gỗ, nạng ngã lẩn trên sàn, đánh cộp. Hắn gượng ngồi dậy, tay mân mê những lớp băng trắng quần dày cộm trên bàn chân. Hắn nhấm nhút, đôi mắt thiếu kính, trắng dã, lơ lơ như trước mắt lúc nào cũng hiện ra một mảng ảm phủ. Tôi quay đi, quần áo xúng xính vướng, vui đã quen chịu. Xe gắn máy nằm nghiêng dưới nấc thang cuối, tôi để cặp da vào giỏ sắt trước xe, mở khóa và bắt đầu thả dốc. Sương còn la đà dưới lưng vàng hoa dại, sương tan trề như một cơn buồn đêm.

Đến trường (một trường quân sự), tôi chạy xe thẳng xuống Cầu lạc bộ. Vượt qua nhiều nấc thang đưa ngồn lên Cầu lạc bộ. Uống một ly cà phê đen nhạt, tôi lấy thêm mấy gói thuốc, nói bằng quơ vài câu với người ngồi cạnh, ghi tiền thiếu vào sổ, đốt điếu thuốc và ra khỏi phòng. Bên xa kia, công trường rần rần những xao động đầu ngày. Con đường mòn đưa về bến xe ra phố được ủi rộng thêm, màu đất vàng nghệ, đỏ rờ như màu cò. Đạp lên mấy lượt chiếc xe không nổ máy, tiếng lẹ xẹt bị tắt nghẽn, sau đó, như cắt tiết vịt như pháo xì lép. Tôi đẩy chiếc xe một quãng điếu thuốc trên môi ngoe ngoe như một ngón tay cùi. Một người sinh viên cười khúc khích, ra đây họ :

— Xe sao vậy thiếu úy.

— Ai biết đâu.

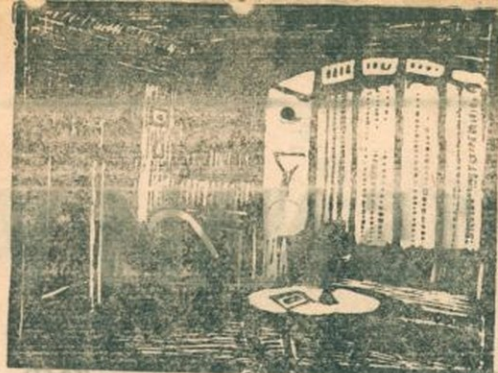
— Thiếu úy mua xe khác đi thiếu úy.

— Ủ mua, anh hùng vốn với tôi nha. Lúc nào anh muốn đi ra phố, tôi cho mượn.

— Thiếu úy ở tù giùm tôi nha.

— Ở tù hả, ở tù, ở tù, ở tù.

Tôi nhào lên yên xe. Chiều nay, tại này gặp thiếu úy, chiều nay em thuyết trình giờ của thiếu úy, em trên trung bình nha thiếu úy. Ủ trên, trên. Đêm, đêm : mấy mươi năm bận bịu với đêm, mai một đây rồi sâu trong rừng lầy, ở đó mà anh lo đêm, đêm. Tôi cho anh em trên trung bình hết, anh em thành thật chút ít đủ rồi thành thật được chút nào hay chút nấy. Bây giờ tôi ngân ngẫm lắm, đi đâu cũng thấy phân trần, lặt lườm. Xin lỗi, xin lỗi. *«Trái tim ngậm trong miệng. Tôi há miệng cười...»* Tôi hát ngêu, hai dây lữ lớn nuốt trứng tôi, gọn lòn như con kiến bò vào một ống nửa rỗng, cựa khúc. Tôi rà chậm xe gần bên những cửa sổ đóng, hé một cánh cửa phòng lớp đầu ; trống không. Chồng hai chân trên đất lui xe lại, tôi hé cánh cửa của phòng kẻ : vẫn trống



đá trên lưng Nguyễn Hữu Hào. Xe chạy ngang núi lớn, con gà đứt dây, chạy băng lên núi em chạy theo bắt lại, cũng không được, lẽ em lên núi, con gà chạy xuống núi, em một hột hơi. Phải chỉ có một con gà nữa thì dễ bắt lắm. Hai con sắp nhau đá, nhưng mà thiếu úy coi giữa đường giữa sá, gà đâu tìm ra. Ông đại tá nóng ruột la um trời, may là ở khúc núi không vắng mấy, nếu không tại Cộng ra cắt cổ chết. Cuối cùng, tức khí quá, em dụ con gà lại gần và nhào đại chụp, như chụp bánh. Được con gà, em sút môi. Bữa đó, ông đại tá giận

CAI CHẾT CẠNH NHÀ

truyện ngắn ĐẶNG ĐÌNH TÔNG

không, mặt bàn phủ lớp bụi nhẹ. Tôi dựng xe và khóa cò, xích cặp da đầy đi nghiêng ngả như người say duỗi duỗi trên lề đá nhỏ. Mở cửa phòng, bước vào, một mình với bàn ghế nằm dài lớp lớp như những nấc thang rầy rầy đầy trong mắt, kéo niu lên đôi trống nhẵn. Ngồi xuống góc bàn cuối; móc điếu thuốc ra, thiếu lửa, tôi ngậm lật bật như đứa trẻ ngậm không một tờ giấy lịch vo vung. Chiếc cặp mở nắp : lộn ngồn nhiều tờ báo của nhiều ngày, mấy quyển sách và kẹp giấy trắng vẽ ngoằn. Thằng Thành chạy lo phép, vợ sanh, giấy phép sẵn trong tay, phòng lương không cho lãnh trước, ném phăng mũ trên góc bàn phía cửa: d.m. nghèo, nghèo, thua một tháng và xe ở gốc đường, và bỏ đi mất. Thằng Tôi, bây giờ, nằm rên, nhúc nhích nhấm nhấm, đi đâu mang nạng, tiểu trong nón sắt, đồ sau nhà. Hôm bị thương, thằng Tôi được chở qua nằm bệnh xá, không một y tá nào trực buổi chiều. Xe chờ bệnh chờ nó qua bệnh viện tiểu khu. Gặp ông Trung úy y sĩ trưởng: hứa hẹn đủ điều, anh cứ để đó tôi 'may', ông ấy yêu quá, tôi sẽ vô nước biển cho mà. Và từ chiều đến đêm cũng không có ai, sáng ra nằm đến trưa rồi trưa rồi, cũng không ma nào đến may chân hẳn, lại mượn xe chờ thẳng ra Dân y viện, người y tá la trời nếu trễ thêm một hai tiếng đồng hồ nữa, làm sao vá lành được. Đặt hẳn nằm trên giường gỗ, viên y tá xô kim may lại mấy miếng da lưng thông, thằng Tôi quần người như cây tre non hẻo lả giờ.

Ngồi mãi vẫn chưa đọc được gì. Tờ báo trùm mắt kẹp giấy trắng, tôi cặm cặm, những giòng chữ nhỏ như đàn kiến nào loạn trước mắt, tôi khó tìm lại được con kiến vừa bò rờ ra ngoài đám. Người lính Thượng kéo lê cây chổi bố ngang cửa phòng, ghé mắt vô nhìn, lập bập ông vô thuốc. Những sợi thuốc khô vươn ra lóng không như tóc quăn ở gáy hẳn. Bước ra cửa, tôi mỗi điếu thuốc, nước miếng thấm ướt đến gần nửa điếu, những sợi thuốc ướt đẫm đầu lưỡi. Tôi mề cái ống vô, muốn mua ngay của hẳn. Còn mấy trăm bạc trong túi, tôi kéo ra ngo ngoe trước mặt hẳn và chỉ vào chiếc vô. Hẳn bảo của thằng em để lại, thằng em chết trận vất thân bên giòng suối cạn. Một nghìn mới được, ông có đủ một nghìn không? Lấy thuốc bấy nhiêu đây, đầu tháng trả tiếp, được không? Thôi được, lấy đi, ở dưới đó chắc thằng em tôi nó buồn. Tôi nhìn chăm chăm môi trên, mấy đường chỉ may vùng nổi hẳn như gân chiếc lá khô nhò. Hẳn sờ tay trên đó, cười khặc khặc như mồm thau chạm thùng thiếc bẽ : ông đại tá Văn thích đá gà lắm thiếu úy. Hôm em mang con gà theo ông đi

về luôn, em đi đến bệnh xá may chỗ sút lại. Vừa đau, em vừa cười khặc khặc nhớ lại con gà nòi quai ai.

Tôi châm điếu thuốc khác, người lính Thượng dứt nói, điếu thuốc tôi hút muốn ngùn cháy tay. Trở lại chỗ ngồi, mùa quân sự trả bàn ghế tro lạnh. Phía ngoài đường nhiều bước chân rạo rạo trên sỏi nhuyển, tôi sờn gáy, rún người trong không gian ảm lạnh của buổi sáng mặt trời giấu sau núi. Kéo trong cặp bài viết đêm hôm ra, tôi đọc chậm và sửa lại, bôi xóa những nhit như những lỗ sâu gặm trên lá. Buổi tối, Thụy chưa kịp đánh máy bài tôi viết vào giữa khuya, Thụy ngủ quên bên máy thu thanh quá giờ rề rề. Đêm qua, tôi cũng định thức đánh máy cho xong bài viết. Thụy đã lấy chân trùn người, bàn máy không chỗ kê, tôi nhìn lướt trên giấy Thụy đem sẵn vào máy, mấy câu thơ là lạ, tôi cố nhớ, và đành quên trên hai mí kéo sụp dần.

Tôi xếp tất cả vào cặp, mũi giày dẫm những tàn thuốc là đá trên đá hoa. Thoát ngoài màu xanh của những tấm bảng chuyển kín ba mặt tường, tôi rũ bỏ một lúc đôi buổi sáng, và hành lang hút, nhấm kéo dần ra đầu trống. Tôi quơ tay, vẩy người lính Thượng. Hẳn cười. Tôi ra xe bỏ cặp vào giỏ sắt, mở khóa, chào ông Đại tá Văn lưng thưng đi ngang, tôi vu vơ mím cười, lặn thăm : Đại tá còn mề đá gà không Đại tá ? Tôi đẩy xe đến đầu dốc và thả nhẹ xuống trong tiếng thở hổn hển, rịn mồ hôi trên vành mũ, trong nách kín.

Lướt ra đồng trống, gió, cò, đồi, mây, đường mòn, thung lũng, rạch nhỏ : nhào trong hai mắt yếu khép nhỏ tí hí như mắt lợn. Tôi dựng xe bằng chân hông, chiếc xe bé xíu giữa khoảng trống. Nước toả đầu vôi tưới rầy dưới lưng xa như những trận mưa bụi thời luồn ngang đầu tôi và lộ cốt um tùm cỏ bao. Chiếc ló cốt cỏ mọc lòa xòa như tóc, râu của mấy thằng tôi nằm bệnh viện. Tôi nhìn một lượt chỗ nằm hàng đêm trong ló cốt : giường gỗ thông bó rom, cò ú tò chim. Hạ đang nhúng giẻ đầu xoa ô dạn đại liên hưởng hòng về những lùm cây xa, sâu phía lưng :

— Thiếu úy, thằng Vĩ biệt phái qua đôi Bắc tử thương đêm qua. Thiếu úy coi nó nhậu đã, thấy đầu mà bần. Vợ bỏ, nó buồn gần tháng nay.

— Bây giờ xác nó quàn ở đâu ?

— Bên cạnh phòng thiếu úy chớ đâu, thiếu úy về bên đó thì biết liền.

— Sáng sớm, tôi đi có thấy gì đâu.

— Nó mới qua đôi Bắc. Đêm đó, ông trung úy Vinh bắt nó đi phục kích liền. Ông ấy bảo còn nhậu say mèn, đêm nào ông cũng sẽ cắt gác cho nó hết.

(Xem tiếp trang 15)

SƠ THẢO 15 NĂM VĂN XUÔI

Sau đây là những khuynh hướng chính của văn chương miền Nam trong thời kỳ đầu tiên này (59-63) chia ra theo nhiều nhóm văn nghệ sĩ chính thức quy tụ trên một số cơ quan báo chí nổi bật.

CÓ THỂ đặt toàn thể những nhà văn trong các tạp chí Sáng Tạo, Thế Kỷ 20 và Quan Điểm vào trong nhóm này. Nhóm NV hầu hết giới sinh viên miền Bắc mới di cư và ngay từ buổi đầu họ đã tích cực hoạt động trên khắp mọi phương diện chính trị, giáo dục, văn hóa, báo chí... Hầu hết những hoạt động văn hóa này đã được các nhà văn trong nhóm kể lại rất rúc trong các tác phẩm của họ và đặc biệt nhất là trong tập truyện ngắn «Gánh Xiếc» của Đoàn Quốc Sỹ. Như mọi người đều biết, tạp chí Sáng Tạo, là cơ quan báo chí hoạt động sôi nổi và tạo nhiều kết quả tốt đẹp hơn cả. Khuynh hướng nhóm này là cốt gây nên một sinh khí mới cho văn chương VN bằng cách đề xướng và cổ vũ cho những đường hướng sáng tác và những nghệ thuật sáng tác mới khác hẳn truyền thống Tiền Chiến mà điển hình nhất là phong trào làm thơ Tự

do đã gây sôi nổi một thời. Các nhà văn trong nhóm này quả thực đã đem lại cho văn chương miền Nam nhiều nét mới lạ đặc biệt nhờ vào một tinh thần sáng tác thật hăng say và phong phú cộng thêm một ý hướng học hỏi chọn lọc giữa những kinh nghiệm văn chương của nước ngoài. Hai kịch tác gia có bề thế nhất của miền Nam đến nay đều thuộc nhóm này: Vũ Khắc Khoan và Trần Lê Nguyễn. Nhà thơ tự do đầu tiên đã tạo được một tiếng vang rộng lớn nhất cũng thuộc nhóm này: Thanh Tâm Tuyền. Và Nhà văn tùy bút cho đến nay vẫn còn ở hàng đầu: Mai Thảo. Cũng như hai cây bút luận thuyết văn học dân tộc rất sắc: Nguyễn Sỹ Tế, Trần thanh Hiệp. Riêng về văn xuôi tiểu thuyết của nhóm Sáng Tạo chúng ta có thể kể đến ba khuôn mặt nổi bật hơn cả: Mai Thảo, Đoàn Quốc Sỹ, Thanh Tâm Tuyền. (1)

mai thảo và dòng văn tùy bút mới

TRƯỚC HẾT và sau hết, Mai Thảo vẫn là một nhà văn tùy bút xứng đáng và đầy giá trị nhất. Nói đến sự nghiệp sẽ còn lại của ông phải là nói về một lối văn, một giọng văn tùy bút duy nhất độc đáo khó lòng thay thế được: không một người nào đi sau có thể thay thế được địa vị viết văn tùy bút của MT và kể cả chính tác giả cũng không thể tự mình thay thế sở trường của mình bằng những tài khác được. Bởi thế tuy Mai Thảo là nhà văn có nhiều tác phẩm qua đủ các thể tài (trừ kịch—nhớ thơ MT vẫn có đấy: một hai bài gì đó trên tuần báo «Tiểu Thuyết Tuần San»). Nhưng cốt yếu và trội bật hơn cả vẫn là văn tùy bút. Bởi vì đây là nhà văn đã hội đủ hai điều kiện chính yếu để xây dựng một, những tác phẩm tùy bút độc sắc: một tâm hồn luôn luôn hướng về đi vắng với một tâm hồn hoài niệm bên nhảy xóc động và một nghệ thuật sử dụng bút pháp đầy nhịp tính biến chuyển linh động muôn mặt.

Ngay từ những tác phẩm đầu tay, Mai Thảo đã cho thấy ông là một người rất đối thiết tha với những cái đi qua, những người đi qua—một thời đi qua: thời quá khứ đẹp một vẻ đẹp đã tàn phai vô tận «Đi vắng bây giờ mới thực sự khải đầu. Gửi Lữ, gửi đi vắng, gửi tôi. Chúng mình sẽ gặp nhau trong kỷ niệm» (Tháng Giêng Có Non, tập truyện ngắn, Sáng Tạo xb, 1956, tr.47). Di vắng, vắng, đó là đi vắng và tất cả những gì chung quanh đi vắng, của một người: tuổi thơ, kỷ niệm, tình yêu bạn hữu, trường học, bạn bè, gia đình, quê nhà... Tất cả những dòng văn đầu tiên của MT đều cho thấy rõ một dấu hiệu sứa soạn đưa chính tác giả của nó vào một cuộc phiêu lưu vô tận đến cùng với một thể tài văn chương duy nhất có thể tìm thấy sự thích ứng vừa vặn nhất: văn tùy bút. Hướng về đi vắng, con đường nào đưa về đi vắng?, con đường đó cũng chính là con đường huyết mạch

trong văn chương Mai Thảo: «Tôi muốn đưa anh Sang trở về cùng tôi dưới gốc bàng này, trong đi vắng» (tr. 18). Trở về, hai tiếng đó nhà văn rất yêu mến hết lòng bởi vì chỉ hai tiếng đó thôi cũng đủ sức cứu chuộc lại một phần đời đã mất: cũng có thể nói MT là nhà văn về một ngày trở về. Như đây là một ngày trở về bằng khung từ trong nội tâm ra đến ngoại giới: «Và mà nhà Xuân đã về rồi. Nhà Xuân của những ngày khải đầu nhưng lạ, của những đợt khải hương thơm ngọt trong đêm Giao Thừa, của buổi gặp lại, của ngày trở về» (tr. 20). Con đường trở về quá khứ bằng phương pháp hồi tưởng đó vẫn tràn lan mù mịt trong những tác phẩm kế tiếp trong cái về diu dặt mơ màng giữa mộng giữa thực nơi đó thế giới sự vật chợt nhàn trâm lẳng xuống... điệu buồn dịu dàng và tất cả những động tác xảy ra đều mang một vẻ phảng phất long lanh, sự thoáng qua của những khoảnh khắc bất gặp thời gian, đạt tới thời gian, trực giác ra thời gian và mất tích thời gian: «Tôi đi về, về thẳng một mạch. Như con chim sẽ qua hàng nghìn đỉnh cây, hàng nghìn nóc nhà vào thẳng cái tôi của nó trên kẻ mắt... Tôi sẽ về thẳng căn nhà cũ của tôi...» (tr. 13)... Có những lúc người ta yêu một người hơn cả một mặt biển. Tôi không muốn lớn nữa. Tôi chỉ muốn nhỏ lại. Tôi muốn về với những cảm giác nguyên thủy. Tôi sẽ về. Nhất định tôi sẽ về» (tr. 23: Căn Nhà Vàng Nước Mặn, Tùy bút, An tiem x 6, 1966). Khung cảnh văn Chương MT vì thế nằm gọn trong một quê hương miền Bắc đã chia ly: Hà Nội luôn luôn hiện ra dưới một cái nhìn triu mến thân tình, hơn thế nữa Hà Nội còn là một nơi vàng rực rỡ những hạnh phúc trong một thứ triều đại văn chương không ngừng tác động dịu dàng lên trí nhớ là triều đại văn chương về quá khứ. Mỗi tình cảm là một Hà Nội. Mỗi ý nghĩ là một Hà Nội. Mỗi phút giây là một Hà Nội. Mỗi bước đi là đi vào cái Hà Nội về hình những

phủ kín và đề nặng xuống. Hà Nội ngự trị trọn vẹn trong tôi» (tr. 111). Những nhân vật ở đó vì thế cũng đồng thời là những người của một giai đoạn đã qua: người chỉ ngoài chiến khu (TGCN: Giai Đoạn Chỉ Định), người vợ trong chiến khu (Đêm Táo Hôn), người bạn nghệ sĩ trên một chuyến tàu đêm qua sông Đuống (CNVNM: Những Vì Sao Thở Nhắt), người tình nơi một quận lý heo lánh miền Bắc (Viễn Đạn Đồng Chữ Nối), những người thân quyến ở quê xa nay đã khuất (Bản Chúc Thư Trăm Ngọn Đình Trời: Người Diên Dưới Chân Sườn Tam Đảo), những người bạn học thừa ấu thơ (Chuyến Tàu Trên Sông Hồng, Tuổi Ngọc xb, 1969) Lên Mười), người thầy học cũ tình cũ gặp lại trong một chiều mưa gió (Người Thầy Học Cũ)... Tất cả những ý tưởng tràn trề một mối tình cảm hoài niệm đó đã được ghi nhận bằng một tâm hồn rất nhạy cảm qua một lối diễn tả đầy áp cảm giác trầm tư, rung động của tác giả biến thành rung động của chính mạch văn bằng một nghệ thuật truyền dẫn xúc động thật đậm ám và sâu xa, qua văn MT người ta có thể đạt tới một kinh nghiệm thâm thúy giữa nội tâm và ngoại giới: «Nhìn gốc mai rừng. Chiều rừng cao vút. Đem núi với những âm thanh rơi rụng lại tại mất hết. Những buổi sáng mù mịt xuống xuôi rửa mặt. Con đò ảo giác. Sự im lặng đầy» (CNVNM: tr. 144). Nghệ thuật tùy bút của Mai Thảo hoàn toàn mang một tính chất chủ quan đặc biệt, đó chính là ưu điểm của lối văn này và cũng là ưu điểm của tác giả: Cái «Tôi» của MT luôn luôn hiện diện đồng điệu một vẻ phảng phất êm

đềm từ đó tác giả đưa người đọc đến với thế giới sự vật, nhờ đó thế giới sự vật xung quanh cũng mờ hẳn cái vẻ khách quan vô vị: thế giới sự vật ở đây rất chan chứa những tình người mờ mờ, «Tôi nghĩ ra ngoại cuộc đời Tôi nghĩ đến những hành động cá nhân của con người đang tự cứu chữa lấy» (tr. 111)... Tôi nghĩ đến một bông hoa màu trắng vẫn nở trong bụi rậm» (tr. 114: TGCN: Đêm Bệnh Viện).

Tùy bút không phải là một thể tài mới nhưng có thể nói chính Mai Thảo là người đã làm mới lại chính thể tài này. Bằng một giọng văn đầy nhạc tính đặc biệt. Đặc tính đó do ở một nghệ thuật phối trí câu văn thật uyển chuyển không theo một quy luật nào ngoài thứ quy luật hoàn toàn riêng tư của dòng cảm xúc nghĩa là một thứ quy luật hết sức phóng túng cấu dựng đầy những khoảnh khắc bất tri bất giác, cách xếp đặt những chữ vượt qua những quy ước văn phạm và ngữ học, nối kết và ngắt quãng có pháp một cách thú vị có khả năng tạo những xúc động bất ngờ và quyến rũ. Chính Mai Thảo là người đầu tiên đã có một cách sử dụng những chữ, những câu cùng những chức vụ văn phạm của những chữ và những câu hết sức táo bạo văn MT tự tạo ra cho riêng nó một kiểu mẫu văn phạm riêng trong đó đặt tự có thể biến thành danh từ một cách dễ dàng, tính từ được khéo léo dùng làm chủ từ, từng chuỗi tác từ mở rộng ra mãi đến vô hạn, những mệnh đề luôn luôn biến thiên đa dạng, những câu văn không cần chủ từ hay động từ để một vẻ đẹp thực bất ngờ, những phương pháp tượng trưng hóa cái cụ thể và ngược lại cái cụ thể hóa cái trừu tượng kết thành muôn vàn hình ảnh đạt đến màu sắc đến gần với thơ. Thi dụ như đoạn vào hoài tưởng đêm ấm này: «Hình dung thấy con tàu đó trên con sông đó. Con sông Hồng Hà. Như dòng máu đỏ tươi chảy đẫm bằng huyết thanh trí nhớ bằng khoáng (CTTSH tr. 14)... Cái đầu xuống và nhắm mắt lại mà theo dõi cái âm thanh không bao giờ mất

MIỀN NAM

ty trong dòng hồi tưởng, nó lại như thấy về ra trước mắt con tàu cũ, cái bến xưa, và tất cả những hình ảnh của một tuổi nhỏ chơi với như một cánh bướm ma ẩn hiện hiện trong sương mù quá khứ (tr. 18). Bút pháp mang một vẻ kiêu sang quý phái đó còn đặc biệt tận dụng một kỹ thuật nhập đề và diễn ý rất bất ngờ nhằm tạo xúc động tức khắc nơi người đọc bên cạnh một kỹ thuật tạo âm thanh trầm bổng nhịp nhàng căn cứ trên vị trí sắp đặt của âm thanh từng chữ, âm thanh từng câu ngắn dài nương theo nhạc điệu và cảm hứng. Thí dụ như: "Chùa Hương mùa sương, chiều trong cái tối thời thế mù sương" (CNVNM, tr. 143), Hay như: "Tôi làm một thứ anh vật. Không động. Không tiếng, không gió bão. Tôi đi tìm tôi. Tôi nhắm mắt, tôi nằm yên lặng. Tôi đi tìm tôi. Tôi nhắm mắt TGCN, tr. 114) Nghệ thuật xử dụng điệp ngữ và trùng thanh của MT ở đó đã đến một mức độ buộc người ta không thể xem bằng mắt văn của ông không thôi mà buộc phải đọc nó lên thành lời: văn chương Mai Thảo thiết yếu phải được đọc lên thành âm thanh. Đó là thứ văn xuôi mang một cơ cấu âm thanh rất gần gũi với thơ tự do. Trước MT văn xuôi chúng ta chưa hề quen biết với một cơ cấu như vậy, thứ cơ cấu của những chữ đi tìm những chữ, những câu đi tìm những câu, và sau MT có lẽ không có một ai có thể đại tới một nghệ thuật viết văn câu kỳ một cách dễ dàng, tự nhiên như ông. Trên phương diện ngữ pháp phải nói là Mai Thảo đã đóng góp rất nhiều vào việc khai thác và phát triển ngữ ngôn cùng với văn pháp của tiếng Việt. Nếu thử so sánh một đoạn văn tiêu biểu của một nhà văn Tiền Chiến tiền bối nhất (như Nhất Linh hay Khái Hưng chẳng hạn) với một đoạn văn của Mai Thảo, người ta sẽ thấy được những tiến bộ vượt bậc của văn phạm và ngữ pháp VN chỉ trong một thời gian gần 10 năm ngắn ngủi. Từ Mai Thảo trở đi, dòng văn xuôi âm điệu và nhạc tính đó đã ảnh hưởng nhiều đối với thế hệ những nhà văn đi sau tùy mỗi người một cách biến thái khác nhau mà trường hợp Nguyễn thị Hoàng là một trường hợp điển hình nhất. Khi một nhà văn đã chính thức tự tạo được cho mình một ảnh hưởng nào đó bằng văn chương của mình thì phải nói giá trị của nhà văn đó bắt đầu trở thành một giá trị chính thức của lịch sử (văn học). Đó là giá trị của Mai Thảo.

Nhưng dòng văn độc đáo đã tạo nên giá trị cho MT chỉ có thể thích hợp hoàn toàn với thể tài cổ trường của ông là tùy bút. Ngược lại, lối văn đó không hoàn toàn thích ứng được với những thể tài văn chương khác như thể văn truyện dài chẳng hạn. Vì thế những truyện dài của Mai Thảo thường không được đồng đều bởi một lẽ giản dị là không thể viết truyện truyện dài như viết tùy bút được (và ngược lại). Trong thời kỳ đầu tiên, MT chỉ chuyên viết tùy bút và truyện ngắn và thật ra có thể nói cả hai loại thể tài này nơi MT có vẻ rất gần gũi với nhau. Truyện ngắn và Tùy bút của MT thường dễ trùng lẫn với nhau nhất là khi hầu hết những nhân vật chính ở đây đều nói ở ngôi thứ nhất. Với truyện ngắn, khuyết điểm đó dễ dàng bị vượt qua nhưng sang đến truyện dài là một thể tài văn chương chống yếu nhất vì nó đòi hỏi nhiều quy luật khác nhau và gài gao trong việc xây dựng nhân vật, tạo hoàn cảnh, đặt bố cục, chọn ngôn ngữ đối thoại và độc thoại... thì Mai Thảo đã đẩy văn chương của mình đi đến một chiều nghịch lại nó. Truyện dài của MT trong thời kỳ sau này tuy nhiều nhưng hầu hết đều có cùng một hình thức, một đề tài, một kiểu mẫu nhân vật

không thay đổi; đó là không khí thành phố ngày và đêm, mẫu nhân vật đàn ông đầy vẻ từng trải, trầm tĩnh và có đơn với một khát vọng tình yêu trong cái vẻ tuyệt đối nhất của nó dù người đó có là một viên quận trưởng đứng cầm hành động trong "Viễn Đạn Đồng Chữ Nồi" hay là người anh trai trầm lặng trong "Mái Tóc Di Vãng" hay là người đàn ông ăn chơi trụy lạc của "Khi Mùa Mưa Tới", mẫu nhân vật đàn bà thì luôn luôn ở một trong hai đối cực hoặc là đẹp một vẻ đẹp là loi quẩy rũ hoặc là đẹp một cách dịu dàng hiền hậu và tất cả những nhân vật đó, trong một hoàn cảnh như vậy, đều miệt mài những cuộc tìm kiếm hạnh phúc tình yêu. Điều dễ thấy nhất trong truyện dài của MT vẫn là mối ám ảnh về quá khứ: bất cứ một nhân vật nào ở đây cũng đều có thể nhân vào một dịp may tình cờ nào đó để tự do buông thả mình ngược xuôi ngược trên muôn vàn nẻo quanh co đưa trí nhớ trở về quá khứ. Những nhân vật tiêu biểu của MT đều là những người được sinh ra từ tùy bút: những kẻ rất nặng nề những dấu tích xưa, từ một cô gái nhảy đến một kẻ giang hồ, từ một người học sinh cho đến một viên phi công, từ một người đàn bà ngoại tình cho đến một ca sĩ phòng trà. Thành thử truyện của MT ở đây cũng vẫn còn mang rất nhiều ảnh hưởng của lối văn tùy bút nghĩa là rất dễ dàng bỏ rơi mọi sự (kể cả bố cục tác phẩm, sự thuần nhất cá tính của nhân vật, kết cấu sơ khởi và kết cấu chung cuộc...) để tự do và thoải mái buông thả trong những đoạn văn đầy tính chất hoài niệm. Tiểu thuyết dài của MT do đó chỉ có giá của từng đoạn văn ngắn quẩy rũ nhưng không đạt tới một giá trị toàn thể kết cấu vững chắc.

Còn có thể nói Mai Thảo là lý thuyết gia văn học nồng cốt của nhóm Sáng Tạo. Ông đã viết nhiều bài luận thuyết văn học và xã hội quan trọng trên tờ báo này. Từ đó người ta có thể hiểu được tại sao trong hầu hết những tác phẩm đầu MT đã bày tỏ một thái độ quyết liệt chống đối chế độ Cộng Sản qua nhiều cách thể diễn tả khác nhau. Hoặc bằng cách trình bày những nhân vật chọn một thái độ chính trị dứt khoát như những người đứng lên rồi bỏ chủ nghĩa CS (TGCN: Đêm Tân Hôn, Giai Đoạn Chỉ Định), hoặc bằng những lời ca ngợi tự do như một lý tưởng sống toàn hảo - "tự do" là một chữ dùng quen thuộc của tác giả: "Anh chỉ vượt thêm một lần, sau lần vi tuyền 17, một thứ vi tuyền từ đây nữa là kỷ niệm, là Lựu, là di vãng, để gặp lại con người tự do trong anh" (tr.38) bằng những hoài tưởng mến tiếc một thời đại vàng son đã khuất bóng vì bạo lực (bài "Hà Nội Sa Đọa" trong TGCN là một bài chống Hà Nội), hoặc bằng cách đề cao miền Nam như một vùng đất hồi sinh đã cương quyết chọn lựa, nói đến miền Nam bằng một giọng thần tình diễn âm, Saigon thay vì Hà Nội, miền Nam thay vì miền Bắc,

càng về sau Mai Thảo càng có nhiều dịp để bày tỏ mối cảm tình tri ân của ông, của những người đã rời bỏ quê hương ra đi đối với một quê hương mới ở bên này vì tuyền là miền Nam "mưa nắng hai mùa" (TGCN: truyện Thăng Giêng Có Non, Mỏ Chiến Dịch - CNVNH: Đêm Saigon - CTTSH. Chắp Một Tay... - Và bởi cảnh của những truyện dài viết ở thời kỳ sau này). Bởi thế, ý hướng tìm kiếm và xây dựng một ý thức hệ mới cho một xã hội mới trong thời kỳ này hiện hiện rõ ràng một cách đầy nhiệt tình phấn đấu nơi Mai Thảo. Có lẽ vẫn còn có quá nhiều bận tâm với mối lo toan lý thuyết đó nên tác phẩm MT luôn luôn hướng về một niềm tin tương lai và tác giả nào có đáng đáp của một nhà văn lạc quan đầy hy vọng. Nhất là mỗi hy vọng vững lòng nơi tâm hồn tốt đẹp của con người dù đặt ở trong bất cứ hoàn cảnh nào, thậm chí nếu có cũng sẽ được giải quyết êm đẹp hay nếu không được giải quyết ôn hòa thì ít ra nó cũng có thể chịu đựng được trong thế giới tiểu thuyết của MT. Và khi cần, tác giả sẽ sẵn lòng hy sinh những yếu tố bên trong tác phẩm để chỉ giữ lại trọn vẹn niềm hạnh phúc càng những hy vọng bao dung cho những nhân vật của mình, những nhân vật đại diện cho đám đông mà ông vẫn muốn tỏ lòng yêu mến. Bên cạnh sự thành công của Tùy Bút và sự dang dở nửa vời của Truyện Dài, Mai Thảo còn đặt tới một giá trị rung động khác: giá trị của một tấm lòng cời mở kêu gọi con người tiếp tục tin tưởng và phấn đấu dù trong bất cứ một nghịch cảnh đau lòng nào. Với Mai Thảo, những bước đi đó đảm bảo cho nền văn chương miền Nam từ sau ngày chia cắt đất nước đã có được một khởi điểm đáng quý. A

CAO
HUY KHANH

KỖ SAU :
ĐOÀN QUỐC SỸ

- (1)
- Sáng Tạo, bộ cũ số 1 ra khoảng tháng 10 1956, số cuối là số 27 ra vào khoảng tháng 12.1958.
 - Sáng Tạo bộ mới số 1 ra khoảng tháng 9.1961, số cuối là số 7 ra khoảng tháng 3.1962.
 - Thế Kỷ 20 số 1 ra khoảng tháng 7.1960 và số cuối là số 6 khoảng tháng 12. 1960
 - Nhà xuất bản Quan Điểm hoạt động từ năm 1956 cho đến nay

NẾU ở thế giới bên kia, Vũ trọng Phụng biết sự việc này, tôi nghĩ anh sẽ cười thề: "Mẹ kiếp mình cứ tưởng thiên hạ đều cả, nhưng bây giờ mới biết vẫn còn có nhiều người tốt".

Cái tính của Vũ trọng Phụng trời sinh ra như thế: bất kể bất mãn hay thích thú, bất kể xấu hay đẹp, ngay hay gian, anh cũng ưa cười thề như vậy. Ấu đó cũng là một cái thói quen. Đừng có ai tưởng người có thói quen như thế là một người "văng mạng": trong bọn các nhà văn cũ mà tôi quen biết, tôi có thể nói thẳng rằng chính cái người cười thề như thế lại giữ gìn lời ăn tiếng nói hơn ai, đạo đức hơn ai và đối xử lễ phép với mọi người hơn ai. Nhưng cười thề thì cứ cười. Cười trong phạm vi câu chuyện với các bạn thân tình; ngoài ra, ở ngoài xã hội, Vũ trọng Phụng là một người ít nói; ai làm ơn anh để bụng nhưng làm như không biết còn ai ở xấu, anh cũng chẳng nói chẳng rằng nhưng ghi vào óc để sau này làm cái "chất" viết tiểu thuyết; khi cần phải tạo ra một nhân vật điển hình lưu manh, đều đặn.

SỰ VIỆC ẤY LÀ SỰ VIỆC GÌ?

Vậy sự việc ấy là sự việc gì? Vũ trọng Phụng mất đi trên dưới đã được ba mươi năm nay rồi. Ba mươi năm ấy, thỉnh thoảng có một vài bản văn nghệ nhớ anh viết một vài bài

NGƯỜI CON GÁI VŨ TRỌNG PHỤNG

bài của VŨ BĂNG

tưởng niệm, nhưng chính cái mà ta gọi là Cơ quan Văn hóa chính thức của nhà nước thì không bao giờ thêm đã động đến anh, mặc dầu Vũ trọng Phụng góp công không nhỏ vào nền văn nghệ Việt Nam và chương trình giáo khoa đã lấy nhiều đoạn văn anh để làm mẫu mực cho đàn em học tập.

Thực ra, đối với những nhà văn hóa, văn nghệ chân chính, còn sống hay đã chết, có tưởng niệm hay không thì họ cũng chẳng cần; nhưng riêng đối những người hữu trách văn hóa văn nghệ mà ăn ở như thế không thể gọi là chu đáo được, nếu không muốn nói là "đều" — theo tính từ mà Vũ trọng Phụng thường ưa dùng trong văn chương.

Rút lại đến năm nay, một tổ chức văn nghệ tư nhân phải đứng ra làm

việc đó: tổ lòng nhớ ơn những người đã từng giúp tay cho văn nghệ nước nhà có một địa vị như bây giờ, mà Vũ trọng Phụng là người đầu mà tổ chức tư nhân kia đứng ra tưởng niệm.

Trong một phiên họp thứ hai của tổ chức nói trên, diễn ra ngày 21 tháng 9 năm 1970 những anh em văn nghệ hiện diện đã quyết định ba điều.

1) phổ biến trình diễn những tác phẩm lớn của các nhà văn, sáng tác gia tiền chiến và hiện đại, bắt đầu cuộc trải nghiệm bằng kết quả của hai đêm tổ chức trình diễn vở "Nghị Hách" (viết theo truyện "Giống tổ của Vũ trọng Phụng") và ngày tưởng niệm văn hào Vũ trọng Phụng vào 13, 14 tháng 10 năm 1970.

2) Những đêm tổ chức tương tự sẽ thu về bản chương trình nhận hỗ

trợ tài chính của các đoàn thể, tư nhân tâm huyết với văn hóa, đề:

a) nuôi dưỡng các buổi tổ chức liên tục.

b) hỗ trợ các nhà văn, sáng tác gia tiền chiến và hiện đại.

c) hỗ trợ chi phí vàng phần cho kiến thức, nghiệp đoàn ký giả Việt Nam.

3) Những sự tài trợ trên sẽ được trích 1/4 số lời các buổi trình diễn nếu có, số 3/4 còn lại sẽ được ban tổ chức ấn định cho những buổi trình diễn tương tự về sau trên TiVi, các tỉnh, hoặc liên lạc với các hãng điện ảnh công tư để quay thành phim phổ biến trong nước và quốc ngoại.

CÔNG NÊN ĐA NGHỊ
MỘT CHÚT

THÀNH THỰC mà nói, một tổ chức nhằm mấy mục tiêu vừa kể, xứng đáng cho chúng ta tán thành triệt để. Tất cả những điều mà chúng ta phải lưu ý ngay từ bây giờ là thực thi công việc nuôi dưỡng phong trào một cách khoa học, vô tư minh chính, đừng có kỳ thị, đừng có làm lơ; có như thế mới mở mắt cho những nhà hữu trách văn hóa từ trước đến nay chỉ nói phét mà không làm được trò gì, chỉ đưa ra những tổ chức, những cơ quan, những trung tâm dịch thuật, sáng tác nhằm thu dụng và hỗ trợ các nhà văn mà chính ta để dụng dưỡng một bọn tay sai, liêm chào văn nghệ, có những cái quỹ lớn lao mà rút cục không cho ra đời được một tác phẩm hay, bổ ích, khả dĩ thi đua được với anh em ở bên kia vì tuyến và giới thiệu văn nghệ Việt Nam với nước ngoài. Sở dĩ tôi phải nói dài dòng như thế là vì khi tổ chức văn nghệ tư nhân nói trên họp buổi đầu tiên tại số 151-9 đường Trần Quý Cáp Saigon đề bản về việc tổ chức hai buổi trình diễn vở "Nghị Hách" của Kịch sĩ Mộc Nhân, một người bạn có nhiệt tình với văn nghệ sĩ, thì ở ngoài xã hội có tin loan đi rằng ban Tổ chức, đã tính đánh điện ra một tình ở miền Trung để mời con gái của Vũ trọng Phụng dự buổi trình diễn vở "Nghị Hách" và nhân đó "hỗ trợ" cho con gái Vũ trọng Phụng một món tiền tượng trưng để tổ trình đoàn kết trong anh em văn nghệ.

Tôi thề là ăn ngay nói thẳng, không xiên sọc, không bóng gió, hay canh khố: anh em văn nghệ với nhau mà ăn ở đồn hậu đến như thế quả tình là đẹp, chỉ có kén mà không thể chế vào đầu được. Nhưng đọc kỹ biên bản của phiên họp thứ hai, tôi không



HOÀNG LỘC

NẮNG XẾ

cưỡi ngựa nắng xế
đời ta tình ta
cũng buồn như thế

chân cần một bóng
nhìn ta âm thầm
bên thành đô dựng
mà em xa xăm...

lòng như đã khác
người như quên người
ngày xưa ai hát
cho ta sầu đời?

sông nào nước ngọt
em dành dòng chơi? Δ

VỖ CHÂN CỤU CHÙA CỔ BÊN SÔNG

Chùa cổ bên sông
mưa lòng chánh điện
mưa dịu mái cong
về thăm năm cũ
rã chút hương tàn
trên bia mộ hoang
trên cánh đa phế
hồn đứng bình với
và bên ngẫu tượng
than đất than đá
than cỏ than cây
cùng con đề nhỏ
gầy suốt đêm dài
gầy suốt mười năm
chết vui dưới rễ
còn mãi kêu em
bên kia bờ sậy
sông là nắng mai
ủ lòng em nhạt
gầy suốt mười năm
nở hoa bát ngát
em đeo trông tìm
em cài lên ngực
một mai hết rồi
em biết còn ai
gọi vắng trăng đục
chờ tình lên mây
mây tan mây hợp
mây trắng đầy trời
tan nát nửa đêm
xoáy theo tiếng mõ
vọng từ muôn xưa
huyền còn bướm nhỏ
đàn bầu áo phai
ru trong nắng...

nước mắt như mưa
cuốn hai bờ mắt
mắt khép một bờ
em thấy trăm năm
một tiếng chuông đồng
em thấy nghìn năm
một câu chiều niệm
em nhìn vạn kỷ
một vũng như sương



Chùa cổ bên sông
mưa mưa không cùng
mưa mưa kỷ cữu
những ngày nước dâng
mưa êm nhập định
từng mảng rêu phong
anh quên kinh kệ
ra chầy với sông
tìm em vạn ngã
bạc áo nâu sông
kiệt trên đôi tượng
ơi em vô hình
một đời bay vút
hỏi em bóng dáng
sông nước chập chùng
nước xô thiên địa
chùa cổ bên sông Δ



hề thấy ghi nhớ đó; bởi thế tôi nghĩ rằng khoản mỗi con gái Vũ trọng Phụng, loan truyền đó chỉ là một ý kiến của một nhóm người nào đó, ở bên lề tổ chức văn nghệ nói trên, đưa ra một cách gián tiếp mong được tổ chức văn nghệ nói trên lưu ý.

Chính vì thế chúng tôi có bài này. Chúng tôi là những người đầu tiên tán thành việc tưởng niệm Vũ trọng Phụng và nhớ đến con gái của anh, nhưng nhân danh là bạn của Vũ trọng Phụng từ hồi lên bảy lên tám tuổi, cộng tác với anh trên nhiều nhật báo và tuần báo lúc ra đời, biết rõ gia đình anh và vợ con anh cho tới khi ký kết hiệp định Gio Neo, tôi cực lực phản đối những người mạo nhận là con gái Vũ trọng Phụng hay con trai Vũ trọng Phụng để "án theo" cái tiếng tăm của anh ta. Cho đến lúc viết bài này, tôi vẫn tin chắc là tổ chức văn nghệ nói trên không hề nghĩ tới chuyện ấy làm gì, nhưng bởi vì có những tin tức loan truyền ngoài phổ như vậy, tôi thiết nghĩ cũng nên lưu ý bạn tổ chức nên xem xét điều tra cẩn thận.

ĐÃ NHIỀU NGƯỜI NHẬN LA CON CỦA CÁC NHÀ VĂN TÊN TUỔI

KHÔNG phải đến bây giờ mới có những sự mạo nhận là thân thích hay con cái của các nhà văn tên tuổi.

Tôi không muốn kể ra đây những người thanh niên mạo nhận là con cái của các bạn văn nghệ của tôi bây giờ hoặc chết rồi, hoặc ở ngoài Bắc, hoặc ở nước ngoài; nhưng nhân kỷ niệm ngày mất của Vũ trọng Phụng năm nay lại có một tổ chức văn nghệ có ý kiến rất hay, rất đẹp là "hỗ trợ các nhà văn, sáng tác gia tiền chiến và hiện đại, và cũng nhân đó có chuyện liên quan đến con gái Vũ trọng Phụng tôi thiết nghĩ cũng nên viết ra đây những sự hiểu biết đích xác của tôi về Phụng, gia đình Phụng, từ lúc Phụng biết người; ý trung nhân sau này là vợ anh, cho tới khi anh mất.

Nói đến Vũ trọng Phụng cũng đều biết anh là một nhà văn, kiêm nhà báo «nghèo rớt mùng tơi» đến nỗi lúc chết vì lao, không biết phân nan gì cả chỉ phân nan với tôi có một câu «Nếu tôi thịnh vượng một tuần có một miếng bít tết để ăn thì đâu có phải chết sớm như thế này».

Anh nói câu ấy rất buồn và rất đúng. Sau này, có một vài người không biết rõ anh thấy anh mất vì bệnh lao, ngỡ rằng anh bị lao là vì

rắc tẻ, chơi bời đi bợm, rượu chè thuốc sái và họ kể Micro Bút Xuân Như (em ruột Bùi Xuân Học, chủ nhiệm Ngọ Báo) cũng chết vì bệnh lao làm thí dụ. Thực thể Micro Bút Xuân Như chết vì lao một phần là tại anh là con nhà có ăn, được gái thương yêu nhiều quá mà lao. Hoàng Tích Chu bị một thể khác của lao là thể «tiểu nhục» cũng thế; nhưng về cái bệnh lao của Vũ trọng Phụng thì hoàn toàn khác hẳn.

Vốn là bạn học trường Hàng Vôi từ tấm bé (lúc ấy anh tên là Tý, vì là tuổi Tý, nên còn sống thì năm nay, được năm mươi chín tuổi), tôi biết trong đời Phụng không có một ngày nào sung sướng, nghĩa là đủ ăn.

Anh là con một của một gia đình thanh bạch, trên có một bà nội góa, và một bà mẹ góa; sau này vợ anh cũng góa nữa) thế là cả một nhà góa bụa. Nhưng đó là chuyện sau. Lúc anh ở gian nhà trong, tối tắm và tắm ướt, thuê mỗi tháng hai đồng rưỡi ở phố Hàng Bạc (Hà nội) anh phải đi làm thư ký rồi sau bỏ nghề thư ký theo nghề văn nghệ báo để nuôi mẹ, nuôi bà. Bây giờ, có lẽ không có mấy ai quan niệm được cái tội nhục của một nhà văn viết rạc cả người đi như con ve sầu mà không thể nào «chấp nổi đầu nọ với đầu kia» hàng tháng, cứ phải viết nữa, viết nữa để khỏi phải mang công mắc nợ và phải tự làm khổ mình đi để vay tiền như bọn tá điền vay Nghị Hách trong «GIÔNG TỐ». Có lúc thấy nhà nước đưa ra kế hoạch «giảm chi», «thắt lưng buộc bụng»... Tôi nghĩ đến Vũ trọng Phụng lại muốn bật cười: anh mới thực là thánh tử chính sách «khắc khổ», giảm chi giảm tiêu: thỉnh thoảng, đương ngồi chơi với anh em, anh lại móc túi lấy một cuốn sổ con ra tính làm ba lần bầm rồi nói một mình như một tên giở người «Lại rút nữa. Tháng trước, ăn nhiều đậu quá, tháng này phải giảm nữa không có thì phá sản đến nơi».

Thì ra quyền sở hữu là quyền sở hữu ghi chép những sự chỉ tiêu ăn uống hàng ngày: gạo, muối, củi, rau, đậu... hớt tóc, cạo râu, thuê khách mướn... một đồng xu cũng ghi để cuối tháng cộng lại xem tháng này so với tháng trước, bội tiêu hay là giảm thiểu.

VŨ TRỌNG PHỤNG CHÂN CHỈ HẠT BỌT.

ĐỌC những phóng sự như *Làm đi, Lạc đi, Kỹ nghệ lấy tây, Cạm bẫy người* và những kịch và tiểu thuyết như *Không một tiếng vang, Giết mẹ, Dứt tình, Vikhông duyên kiếp, Vô Đề, Trùng số đặc đặc, Người tù được tha, Số đỏ, Dám chắc hầu hết* mọi người đều tưởng Phụng là một tay chơi lọc lõi đi bợm, cờ bạc, rượu chè, thuốc sái, chẳng còn thiếu thứ gì. Nghĩ như thế là lầm hết. Tất cả những sa đọa, những «tệ đoan xã hội» mà anh cực tả trong các tác phẩm của anh đều do các bạn văn, bà con kể lại; cũng như các danh từ có khi trắng trợn anh dùng ra về «tay dư» hầu hết đều do anh nhập tâm được trong những lúc đã dự tuấn hậu với anh em — nhất là những đoan tà cảnh chơi bời, giăng dện, ăn nằm với gái. Đọc những đoạn «tinh bố» con chuột bạch» như thế, nhiều người ngỡ rằng anh thông thạo tâm lý đàn bà hơn ai; thực ra, Phụng chỉ là anh «cẩn chỉ hạt bột», thực thà như đêm, mỗi khi gặp một trường hợp nào mà

NGỒ ĐÌNH KHOA

LỤC BÁT

Ngủ ngon em nhé thiên tài
trong tim anh ngủ giấc mười đời nhau
ngực hồng đã thổ cơn đau
anh qua chín cửa ngục sâu yêu em
sợi chùng tóc cổ thiên nhiên
lược tay anh chải đã mềm lòng xưa
nghe mừng muốn ý hờ vò
anh thêm ý sống anh bù ý vui
trái xanh xin nán cây người
mai sau chín rụng để đời tiếng than
mộng xin thể đậu môi hồng
máu xin hãy đỏ liền giòng đờng phai
hồn ta rộng đắp cho người
ý xô bật những lâu đài giam em.

BUỔI TRƯA KAMPUCHEA

Tim em cái khát trưa nay
xin đôi giọt nước cho đầy tình thâm
cái vàng chưa thỏa Á Đông
cái đen thù tình cái hồng hân hoan
cái cùng gọi cái không tên
cái dư tội nghiệp cái nếm phận con
tim em cái ý lưu vong
cái chia khép kín cái còn hở hang
mỗi người thu dọn bản thân
tội ta con thú đã quên đường về.



KHI VỀ VIỆT NAM

Về đây vọc vạc hình mai
ngày đi chiến trận đêm ngồi cầm canh
để râu để tóc lưu manh
chơi dao chơi súng cho thành sát nhân
sống bù ý buộc mưu toan
tâm hao trí kiệt chưa tàn cuộc chơi
về đây, cổ quái giống người
cái thân tâm gửi cây đời phù sinh. Δ



anh ngờ người ta yêu anh thì hỏi anh em âm cả lên:

— Thế tôi hỏi các ông nhé: có bao nhiêu người ngồi đây mà có ta lại giết nước mời tôi trước mà trong khi giết, lại lúng la lúng lẳng con mắt nhìn tôi, thế thì chẳng phải mê tôi là gì?

— Các ông gần bỏ mẹ! Các ông bảo «m» không có cảm tình với tôi, thế sao lại hẹn đến thứ bảy nàng xuống hát «kéo em nhớ anh quá, em chết mất!»

— Tôi lại tiết lộ cho các ông biết một điều tối mật này nhé: có ta đọc chuyện «Dứt tình» của tôi rồi và thú thực là mê tôi vì chuyện ấy. Các ông bảo thế có vinh dự cho kẻ bản si này không?

Là vì, bất cứ ai để ý đến Phụng, anh cũng tưởng người ta mê anh cả và anh mê bất cứ cô gái nào anh gặp. Nhưng chỉ «mê» vợ mà thôi, mê bóng mà gió thế mà thôi, chứ không dám đi sâu vào với ai cả, trước hết là vì không có tiền (mà thế không thêm đi vay đi mượn của bất cứ ai) mà sau là vì anh yêu lấy tương, «yêu đến chết thì thôi» một người đẹp ở làng Mọc Quan Nhân sau này là vợ anh.

Mối tình ấy kéo dài mấy năm trời, ý như trong câu thơ cổ «Quán tại Tương giang đầu, thiếp tại Tương giang vĩ»... một người ở Hà nội, một người ở Mọc quan nhân, nhưng

Phụng và vợ hôn thê khác người xưa là «trưng tư mà vẫn tương kiến» được hàng tuần. Những hôm về Mọc thăm ý trung nhân như thế là cả một đại lễ với anh: quần áo phải sửa soạn từng hôm trước; một vài hào vãng phàn phải chỉ lý chất bóp từ mấy ngày trước và cho vào bím rất kỹ «có thần trùng khào cũng không «đi ra»; và công việc bận đến đâu ngày hôm ấy cũng bỏ hết không kỳ quăm. Mỗi cuộc viếng thăm như thế là cả một đoạn tiểu thuyết lý kỳ đối với Phụng: về đến nhà báo, anh viết tiểu thuyết miệng, kể lại hết cả đầu đuôi xuôi ngược; gặp ý trung nhân ra sao, truyện trò thế nào, ăn uống ở nhà vợ có những món gì, lúc ra về vợ bảo thế nào, uất ức ra sao, phờ phạc thế nào, nhất nhất, anh ta thuật lại hết, với đầy đủ chi tiết, không thiếu một ly ông cụ. Và bao giờ, Phụng cũng kết luận bằng một câu đại khái như thế này:

— Các ông xem thế thì vô tội có mê tôi không? Mê đứt đi, chửi lại...

Tội nghiệp, trong suốt cả một cuộc đời gần gũi và đau thương của Phụng, nếu anh có được giây phút nào sung sướng, hả hê, tôi ngỡ rằng chính là những giờ phút đó — những giờ phút quên cái thực tại đau khổ của đời này để say sưa với một người vợ yêu dấu nhưng chưa đủ tiền để cưới?

N HƯNG rồi anh cũng thực hiện được cái mộng vàng ở mấy năm tròn : anh lấy được vợ thì cái nợ phải trả cho hình hài cũng cam go ghê gớm : anh coi trần ra viết, phẩy phẩy xuống giường để viết. Trước kia, anh chỉ viết cho mấy tờ báo của anh em như «Cộng Dân», «Tương Lai», «Hà Nội báo» của Lê Cường, «Hà Nội tân văn» của Vũ Ngọc Phan; nhưng đến khi biết rằng cưới vợ thì tiền tốn lắm mà viết cách gì cũng không thể nào đủ được, anh phải viết một mạch xong tiểu thuyết «Trúng số độc đắc», một mạch xong truyện dài «Người tù được tha» bán cho nhà Tân Dân lấy tiền. Hai lần tôi viết một mạch là vì Vũ trọng Phụng không viết một phóng sự nào, một tiểu thuyết nào trong hăm một lúc : phóng sự cũng như tiểu thuyết của anh viết từng kỳ đáng đến đâu, viết tiếp đến đâu — kể cả truyện «Số đỏ» đáng trên «Hà Nội báo»

Nói đến Vũ trọng Phụng có nhiều bạn bây giờ tưởng anh chỉ viết có hai môn đó.

Thực ra Vũ trọng Phụng là một nhà báo hoàn toàn : trong tất cả anh em, anh được coi là người theo sát tình hình quốc tế và tìm hiểu về cách tổ chức xã hội, màu sắc của các đảng phái lúc ấy kỹ nhất ; anh viết một đôi bài xã thuyết, nhưng Phụng còn một cái «mạnh» nữa mà ít ai biết : anh trào phúng trong các «phản» rất hóm và hoặc ký một tên chung với anh em, hoặc ký tắt là T.H. (tức là

Thiên Hư, một bút hiệu của anh lấy điển hai sao Thiên Khố và Thiên Hư ở mệnh anh ở Thìn vô chính diệu).

Nhưng muốn tài gì thì tài viết nhiều thế nào thì viết, Phụng cũng vẫn không đủ tiền. Tôi không hiểu rõ có sự thỏa hiệp gì giữa anh và nhà vợ không, chỉ biết đến cuối đời anh chưa đủ tiền và ăn năn hi rồi, lúc ấy, Phụng mới thở phào ra mà nói :

Thế là mộng của tôi thành rồi bây giờ khổ thế này chứ khổ gấp một ngàn lần nữa, tôi cũng không kỳ quặc.

Mộng đẹp của Phụng, thật vậy, đã thành một cách tuyệt luân với cuộc nhân duyên đó. Ấy là vì Phụng chưa hề yêu thực sự một người đàn bà nào, chưa «biết» một người con gái nào. Bao nhiêu tình yêu chất chứa trong trái tim súc tích của Phụng đều dành cho vị hôn thê đó, có nhiều lúc đã làm cho anh tưởng như có thể phát điên lên được. Tôi còn nhớ lúc Phụng và vị hôn thê đó còn «giả nhân ngãi, non vợ chồng», có đêm Phụng không ngủ được, lay tôi dậy — vì lúc ấy chúng tôi làm báo tập đoàn, «sống chung hòa bình» với nhau tại báo quán — Phụng lay tôi dậy để nói chuyện về người vợ sắp cưới của anh và rồi tôi hôm nào cũng đi về Mộc chơi «vì bà con họ hàng của em như Sinh Thuất hay Nguyễn đức Kinh, Nguyễn đức Chính» đều quen «đang ấy» cả mà !

Tôi chưa kịp đi với anh thì một hôm xảy ra một câu chuyện làm tôi phát sợ ; Phụng đương ngồi uống nước thì có một người bạn báo tin vừa gặp «chị ấy» đi ở Hàng Dệp, chỗ

rẽ ra đường Hàng Ngang. Lúc ấy khoảng tám rưỡi, chín giờ ! Không ai lại có thể tưởng tượng nổi Phụng ghen đến mức nào : anh ta la hét lên như một thằng điên và đi đi lại lại quanh quẩn trên sân gạch và dọc tàu :

— Thế là cái gì ? Chín giờ đêm mà ở Hàng Dệp làm gì ?

— Ra Hàng Dệp có công việc ? Công việc gì đêm hôm khuya khoắt thế này ? Nghỉ quá ! Mà tại sao lại không đến đây để báo cho ta biết một cách đường đường chính chính ?

— Hà nội là một cái tổ ăn chơi, đây nhưng không những thằng sỗ Khanh bị nhảm. Hay là muốn làm con thiếu tửu đây ?

Biết tính Phụng như thế, không ai dám xen vào một câu hay ngăn cản Phụng dùng vào một câu vợ như thế. Cảm thấy một sự vắng lặng gớm ghê, lại thêm đầu óc nóng muốn điên lên mà lòng thì rối như canh bẹ, Vũ trọng Phụng mặc quần áo, chạy xuống dưới nhà, bắt quản lý phải đưa ngay cho đồng bạc rồi đi ra đường như điên thuê một cái xe tay di về Mộc để tìm cho biết sự thực ra sao và để xem ý trung nhân của mình hôm đó có về nhà không.

Lúc ấy hơn mười một giờ. Ai cũng cho rằng đi như thế có phần nguy hiểm, nhưng Phụng không thêm biết : anh không thể để một cái thắc mắc liên quan đến người vợ yêu quý vẫn vật anh, nếu không về Mộc xem hư thực ra sao, anh có thể chết ngay đêm ấy :

Nhưng mà Trời đã bắt Phụng khổ khổ đủ điều rồi cũng biết đến bù Phụng lại về cuộc tình duyên đó :

người vợ lý tưởng ấy yêu thương Phụng, tạo hạnh phúc cho Phụng thật tình, nhưng ác thay chính lúc hạnh phúc vừa hình thành thì sức khỏe bất tay Phụng mà đi mất. Bệnh lao tiến những bước từ từ nhưng chắc chắn làm nát hẳn một bên phổi trái. Phổi bên mặt bắt đầu hư và có mủ thì có một vài người bạn khuyên anh hút á phiện xem có cứu vãn được phần nào chăng ; nhưng vô ích : danh sĩ cũng như hoa thơm, vừa nở buổi sáng thì đến chiều đã mỗi một và héo hắt đi lúc trời chưa sẩm tối.

Lúc Phụng mất, vợ anh phải bán vàng mã ở chợ, để sinh nhai. Tất cả vốn liếng chỉ còn ít sách, đem bán «đồng» bán quăn cho một người bạn cũ xét ra không được bao nhiêu cả để làm vốn thêm cho hai mẹ con buồn bán bởi vì Phụng không có con trai nối dõi — mà chỉ có một con gái mà thôi.

Tôi biết chắc như thế là trong khi từ giả Hà nội, để vào Nam sau hiệp định Genève, tôi có lưu lại Hải Phòng tạm thủng thì trong thời gian này, chị Phụng và con gái có đến thăm tôi và chính chị trong câu chuyện, đã cho tôi biết rõ ràng như thế. Lúc ấy, vẫn còn sống về nghề vàng mã, chị Phụng cho tôi biết chị và con gái xuống Hải Phòng có việc «nhân tiện thăm bà con, bè bạn» một hai hôm rồi lại trở về Hà nội (chớ không đi cư vào Nam)

— Họ hàng tôi ở ngoài ấy cả. Thêm nữa, bên anh Phụng bây giờ không còn ai, tôi và cháu có bốn phần ở lại để trông nom mồ mã, giữ chạp các cụ và anh ấy.

xem tiếp trang 12

THƠ CỦA MỘT NHẠC SĨ TỰ SÁT:



NG. HỮU NGHĨA

B UỔI trưa ngày 22 tháng 8, khi vừa tới tòa soạn, tôi thấy một phong thư không dán tem trên bản viết. Thư vĩnh biệt của người nhạc sĩ trẻ : Nguyễn Hữu Nghĩa. Nghĩa đã trình bày nhạc của anh nhiều lần tại quán Thăng Bôm, và tôi đã hai lần tới nghe. Lá thư không có vẻ đùa bỡn tí nào : «Tôi đã quyết định nguyên sinh để tự hủy diệt thân thể mình, nội trong ngày hôm nay» (22-8-70). Lập tức tôi sang tờ báo bên cạnh nhờ Duy Nhân, con trai nhà văn Nguyễn Đức Quỳnh, tới trụ sở Hội

Du Ca báo tin, hầu ngăn ngừa. DN nói không có ai hết (Trong thư, Nghĩa nhờ tôi báo tin cho bạn bè anh rõ, bằng phương tiện tôi có). Tôi tin Nghĩa sẽ làm được, vì một buổi trưa tôi có KH. trong khi nói chuyện, Nghĩa đề lộ là một thiếu niên cực kỳ nhạy cảm. Gọi thiếu niên vì vẫn trong lá thư chót viết cho tôi, là thư trước mặt tôi bây giờ, Nghĩa viết : «Tuổi em chưa được 20...». Tôi nói với một người bạn có mặt lúc đó : Thằng khỉ này dám làm thật lớn.

T RÊN đường về nhà tôi ghé báo Văn, gặp Trần Phong Giao đang ngồi với một người bạn khác. Tôi kể lại chuyện nhận được lá thư. Mỗi người một phản ứng. Trần Phong Giao yên lặng và người bạn kia cười nói : Cho nó chết bớt đi, đỡ chật chỗ. Vài ngày sau tôi có ý xem kỹ những tin buồn trên báo, song không thấy gì. Tôi nghĩ có thể Nghĩa đã bỏ ý định. Tôi muốn gặp anh, song không biết địa chỉ, chỉ biết anh ở Tây Ninh. Thỉnh thoảng về Saigon thì ở trụ sở Du Ca. Hôm 29-9, tôi được tin Nghĩa chết. Thiếp Báo Tin ký tên Bà H.T.S, gọi Nghĩa bằng cháu : «Cháu chúng tôi, nhạc sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa, vừa từ trần vào lúc 8 giờ ngày 25-9-1970 tại Bình Long». Hai ngày sau Nghĩa được an táng ở Tây Ninh.

K HI viết những dòng này, tôi vừa đọc xong một bài thơ của Nguyễn Hữu Nghĩa. Đây là lần thứ ba, từ khi làm tờ KH, tôi lục lại bản thảo của người chết : Việt Quốc Hùng, và

Nguyễn Hữu Nghĩa. Bài Song Linh đã đăng trên số 42. Thơ Việt Quốc Hùng vẫn còn trong đồng bản thảo. Và đây là một bài của người nhạc sĩ «chưa được 20» Δ VL

GIAO TÌNH

Mùa thu bay
Mất ta buồn như lá
.....
«Ngàn năm vào đời
Tiếng hát cô đơn...»

Sài Gòn ơi, ta về đây !
Trong buổi chiều, mưa hừng hờ lạnh lạnh
Ta về đây với lá sao vàng rơi lên đầu tóc
Âm thầm, như tiếng gió trêu ta

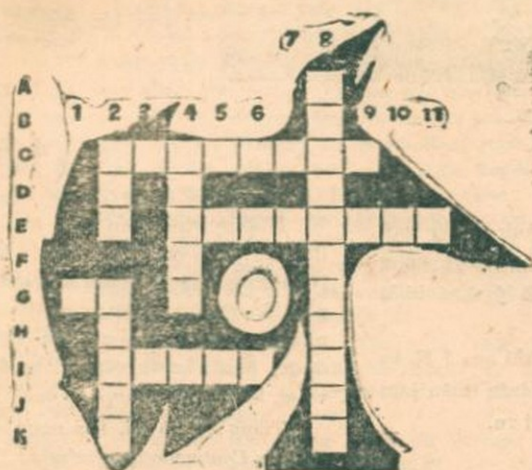
Ta gọi ai ? Ta gọi ai !...
Ta tìm ta trong hư vô
Ta tìm ta trong cơn mơ...
Ta tìm ta trong giấy tờ...

Mùa thu bay. Sài Gòn hôm nay chết rồi
Mùa thu ơi !
Mùa thu ơi !...
Giã từ ta đi vào cõi vô thường
Giã từ người yêu thương...
Người ta yêu thương

NGUYỄN HỮU NGHĨA

Ô CHỮ K.H. 75

CỦA
TRẦN
NH.
HẠNH



GIẢI ĐÁP Ô CHỮ KỲ TRƯỚC (KH số 74)

NGANG

A CBM (Cao Bá Minh); P - B Ngựa
th; GT, H - Cáo; Áo; T; Ấm; A -
D R; M - EA; T - FM; Tư
Tưởng; nhân - GI; Đòi; TOISTOI
- HL; E, U; Bền - I L; Tôn Thất
Thận - J E; B; N; LT - K Trước
mặt; K, Hoa L N; I; U - M GIDE
- N BRECHT.

DỌC

1 T; 2 N; MILLER - 3 Gở; U -
4 UO; O - 5 Cao; C - 6 BT (biên thủy);
TĐETBMN (Ta đợi em từ ba mươi năm);
B - 7 MIA; UO; O; A; R - 8
Ao; T; N; T; GE - 9 U; T; IC
- 10 O; H; ĐN - 11 Trần tuần
Kiệt - 12 gò - T - 13 I; T; HGA;
Q; H 15 In; T, I - 15 Nobel - 17
Phạm thiên Thư - 18 A; N; O -
19 N; A.

NGANG

A Anh
B Sau F
C Bất hiệu nhà văn quí cổ Nguyễn Tường Long
D Vòng tròn - En lly - Anh
E Ngạc nhiên - Người tình của Các Hoa - Trôi.
F Hát - Mầu tự đầu
G Một nhà thơ tiền chiến thuộc phái tượng
trưng (viết tắt) tác giả "Tinh Huyết" - A -
Lớn hơn em.
H Hát - Mầu tự thứ 3.
I Loạt bài công phu nhất và quan trọng nhất của
Thanh Tâm Tuyền từ trước tới nay - Hát
J Anh - Ngạc nhiên

DỌC

1 Bò Con
2 Càng nghĩa với huê - Danh gọi của vua đời
vết quân thần.
3 Vòng tròn - Em.
4 Viết lại bằng chữ đầu alpha - Bè.
5 Lớn hơn em - Hát - Mầu tự đầu
6 Sau F - Ngạc nhiên - Anh.
7 Mầu tự thứ nhì - Em
8 Một tác phẩm của Kawabata - Bản Việt ngữ
- suốt bị sở PHNT hiệp đảm.
9 Hình quả trứng - Vật bất ly thân của cụ Lý
Đĩnh Dũ
10 Sau M.
11 Sau F

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bả

PHẢI BÌNH TĨNH

Một nữ quân nhân ngồi trên
xe đạp tập lái xe hơi. Bên cạnh
một thiếu úy huấn luyện viên
ngồi chỉ dẫn, chiếc xe bon bon
chạy giữa phố đông; Thiếu úy
cần dặn:

- Có nghe chưa! Phải bình
tĩnh hết sức. Đây! Cứ cầm cho
chắc tay lái. Dù thấy sự gì đáng
trước cũng không được
hoảng hốt.

Xe vẫn chạy đều. Cô nữ
quân nhân vẫn nhìn thẳng trước
mặt, hai tay nắm vững tay lái.
Bỗng nhiên, thiếu úy huấn luyện
viên ghé sát tai người thiếu nữ
nói khẽ:

- Em ơi! Em vẫn yên anh
đấy chứ!

Người nữ quân nhân tròn
mặt, hai tay rời khỏi vô lăng
nhón nhác:

- Chết, sao Thiếu úy lại
nói thế!

Viên thiếu úy hăm ngay xe
rời nói:

- Cô cần phải luyện thêm
cho tâm trí được bình tĩnh hơn
nữa mới có thể lái giỏi được.
Tôi sẽ đi hỏi cô như thế là để
xem phản ứng của cô ra sao?
Cô nên nhớ rằng, khi lái xe dù
gặp phải sự xúc cảm cực độ cũng
không bao giờ được hốt hoảng
mà bỏ tay khỏi vô lăng như
vừa rồi.

CHIẾT CHÓ

Phan và Tuấn đang ngồi
uống bia ở quán bia bên
Bạch đằng.

Phan nói:

- Tôi có cái dạ dày thật tốt.
Ăn cái gì cũng tiêu phẳng phất.
Không bao giờ bị đau bụng đau
bào gì hết. Ăn gạch cũng tiêu ngay.

Bực mình vì tính nói đùa của
bạn, Tuấn lên bờ một cục chỉ
vào cốc bia của Phan. Phan cầm
cốc uống và uống luôn cả cục chỉ.

Đêm ấy Tuấn nằm mơ thấy
Phan chết vì cục chỉ đâm thủng
ruột. Tuấn hơi lo sáng hôm sau
vừa thức dậy Tuấn vội vã đến
ngay nhà Phan và thấy Phan
đang đứng cạo râu ở trước gương.
Vững dạ Tuấn hỏi bạn:

- Thế nào đêm qua không
có chuyện gì chứ?

- Không! Không có chuyện
gì cả.

- Thế sáng nay có
sao không?

Phan cười:

- Chẳng có gì quan trọng. Chỉ
có lúc ra sau, tôi đánh rắm bặt
ra! Cục chỉ làm chết mất hai
con chó.

TƯỜNG LÀ TÔI ĐIẾC

Một cụ già bước lên xe lửa
ngồi xuống ghế đối diện với hai
người khách đang nhai kẹo cao
su. Cụ già chăm chú nhìn mồm
hai người khách rất lâu tỏ vẻ
ngạc nhiên lắm.

Vừa lúc có người soát vé đi
qua cụ già liền kéo lại và ghé
mồm sát tận tai người này
nói nhỏ:

- Ông ơi! Ông thử hỏi tôi
một câu xem nào.

Người soát vé quay lại:

- Nhưng hỏi cụ câu gì mới
được cơ chứ?

Người soát vé vừa nói dứt
câu, cụ già thở phào khoan
khoải. Cụ lầm bầm nói
một mình.

- Trời ơi, sung sướng quá
tôi vẫn còn nghe rõ. Tôi cứ
tưởng là tôi điếc. Té ra hai anh
chàng kia cảm.

TƯỜNG LÀ ĐÔI TÌNH NHÂN

Tuấn và em gái ở một rạp
xì-nê ra về vào khoảng gần nửa
đêm. Hai người gọi một tắc xi
để về Khách sạn Đồng Khánh.
Trời mưa nhỏ nhưng rất oi bức,
Tuấn bảo người tài xế bỏ mui
xe ra cho mát. Bác tài xế vừa
mở mui là phồng như bay. Đến
những chỗ đường quặt và trơn
hắn cũng không giảm tốc độ.

Em Tuấn kêu lên:

- Vừa vừa chứ. Còn cả
đêm chứ đã sáng đầu mà
vội thế.

Vô ích. Bác tài không nghe
gi lời, và cứ奔 của khách sạn.

em gái Tuấn tóc rối bẽ nhẩy
xuống xe trách người tài xế
Hắn nhún vai:

- Xin lỗi cô! Tôi tưởng
ông và cô là đôi nhân tình và cô
nói là nói với ông...



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỒI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358/ĐTĐC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN

Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LÂN •
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN
H. THỐNG • DƯƠNG TRƯỞNG
VĂN

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu để tên
Chủ Nhiệm • Bút và đề tên
Thư ký Tòa soạn • GIẤY 20đ.
mỗi số • Công sở giá gấp đôi.
Bài vở gửi cho Khởi Hạnh xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo đã
có lời yêu cầu.

14

Những ý.

Và lý, và nghĩa của chúng. Người ta trở thành khôn ngoan với những lý, những nghĩa. Nghĩa lý nào cũng được cũng không được. Tốt hơn hết là thoát khỏi mọi nghĩa lý, thoát khỏi mọi ý. Còn lại những chữ vô tội.

Có thể như chiếc ống rỗng suốt mặc gió thổi qua? Ngăn bịt chút xíu trên đầu ống, khoét mấy lỗ cách trên thân làm chiếc ống thành sáo. Cơn gió điên và ống sáo vì vu.

15

Những chữ vô tội, Anh hiểu hơn ai hết những chữ ấy. Những chữ không chỉ danh, không phát hiện bất cứ sự thể nào. Những chữ không thể có lập, chúng chen chúc bên nhau nương tựa vào nhau và xuôi chảy. Những chữ của tiếng nói, (không phải của ý) không thể tách riêng, không thể viết hoa, không thể in đậm. Còn trong sự mất. Nổi hiện trong lặn chìm dài. Những chữ bủa giăng như những chiếc võng treo đọng đưa trên hai thành vực sâu. Anh hiểu chữ? Anh hiểu hơn ai hết.

Những chữ vô tội của tiếng nói vô tội không nghĩa, không lý. (Người ta thường viết NGHĨA, LÝ — những chữ này sừng sững chót vót một mình).

16

Mai sau dù có bao giờ

Còn lại chút gì trong câu ấy? Một chữ: dù. Mai sau có bao giờ. Mai sau nếu có bao giờ. Mai sau lỡ có bao giờ. Mai sau hoặc có bao giờ. Mai sau chợt có bao giờ. Mai sau ngộ có bao giờ. Mai sau thoáng có bao giờ... Dù có bao giờ.

Đề giải nghĩa một chữ dù người ta sẽ kêu gọi rất nhiều chữ khác. Đề tìm kiếm cái lý của chữ dù người ta sẽ đề bẹp nó dưới những chồng chất của ý ghê gớm, ý khủng khiếp, ý ngu dộn (ý không lời, ý không ý... mặt ngồn, bất khả tư duy, bất khả tư nghị...)

Còn lại chữ dù vẫn vô tội.

17

Mai Thảo, Cang Tiển.

Những trời muôn xưa, hồng bay mấy lá năm hồ hết, tôi thấy xứ Đoài mây trắng lấm... là những ngu ngơ không nghĩa lý, những thoát khỏi sau một mùa ở địa ngục, những thoát khỏi nào tâm thường hằng ngày. Hằng ngày còn lại như muôn xưa, như hồ hết, như lấm thẫm thì như gió bão rằng điên cũng được, bảo rằng không cũng được. Bảo tuyệt vọng, bảo hy vọng, bảo đang sống, bảo đang chết đều như nhau.

Tiếng nói vô tội. Địa ngục là ý, mọi thứ ý (hồi tanh / tuyệt vời) *Au Commencement, c'est le Verbe* hay *Truth is inexpressible* in Words hay *Con người tạo thành từ các tương quan* đều là những nghĩa lý khôn khó, thứ nhạc tấu của cuộc khiêu vũ các thầy ma trên sân bóng trơn trượt của tri, của huệ, của khai thị, dưới một bức trần họa hình mệnh mang của cõi trời. Người ta bay lượn vo ve như nhặng xanh theo ý, từ Đông sang Tây, từ Tây sang Đông, từ thấp lên cao, từ cao xuống thấp, người ta hóa thân thành ý, ý là một loài trùng.

18

Những ý (những chữ của những ý) được sản xuất, đóng hộp cung ứng cho một thị trường tiêu thụ mỗi ngày mỗi mở rộng. Đủ loại, đủ nhãn. Ý đã trở thành một nhu cầu, như L.S.D. Marijuana. Bán công khai ở Super-Market, bán lén lút công khai ở chợ Trời. Các đại lý, các courtier, bọn thương nhân có môn bài hay lậu thuế đầy rẫy. Đó là một ngành đang phát triển mạnh, bởi số lượng tiêu thụ cần thiết cho mỗi người gia tăng cùng thời gian. Từ nỗi loạn đến cách mạng, từ thể tục đến siêu việt, từ cá thể đến nguyên tắc, từ cố định đến bất định, từ mỗi ngày đến một phút, từ cái giống lên đến cùng thâm thình không, từ một kiếp trần trụi đến móng lung của sơ khoáng, từ một cõi bay đến hạn trời... Nuốt, hãy nuốt đi... anh cần sống, anh cần phá nổ tung hư nguy là chính anh để gặp. Gặp cái gì đây? Điều quan trọng anh hãy nuốt đã, anh hãy tiêm vào mạch máu chất kích thích này đã... tự khắc anh sẽ thấu suốt. Bất khả thuyết mà. Cùng khắp là sự bất khả thuyết ấy, mọi lời rao giảng quảng cáo đều tụt cùng bằng: hành động, thể nghiệm, tu chứng.

Hãy nuốt đi, anh sẽ thấy. Và anh sẽ không thấy sự độc địa của bọn thương nhân. Δ

người con gái

tiếp theo trang 10

NGƯỜI CON GÁI VU TRỌNG

PHỤNG GIẢ HAY THẬT

Đó là những điều tôi biết chắc về vợ con Vũ trọng Phụng. Tôi vẫn tin chắc vợ Phụng và con gái Phụng không vào vùng quốc gia nếu gần đây không có một vài người loan truyền rằng con gái Vũ trọng Phụng hiện đang ở Nhà Trại hay Đà Nẵng gì đó và sẽ được mời vào đây dự buổi trình diễn và nhận một số tiền hỗ trợ.

Tương như, hỗ trợ các nhà văn sáng tác gia tiền chiến và hiện đại là một ứ chỉ vô cùng cao thượng, đẹp đẽ, tôi hết sức tán dương, nhưng chính vì yêu tổ chức của các anh em, tôi thấy cần phải

nói sự thực ra để các anh em lưu ý.

Biết đâu chẳng vì một sự tình cờ nào đó, con gái Vũ trọng Phụng vào đây thực? Nhưng cũng biết đâu lại chẳng có một bọn bất nhân bạc ác nào, "chế" ra được một thiếu nữ và gán cho cái chiêu bài Vũ trọng Phụng để làm tiền?

Tiền thì không quan hệ lắm, nhưng nếu là con gái giả của Vũ trọng Phụng thì ban tổ chức nên xét nét và nghiêm minh trừng trị vì dòng tưng một thứ người như thế thì thay vì tưởng nhớ và hỗ trợ Vũ trọng Phụng lại thành ra làm tổn hại vong hồn một người bạn khuất mặt vẫn yêu mến và cảm phục các anh.

NÓI NHƯ thế cho phải phép. Thực ra, đến giờ phút viết bài này, chúng tôi tin chắc người thiếu nữ nhận là con gái Vũ trọng

Phụng nhằm lãnh một số tiền chỗ trọ nhất định là một cô bịp bợm.

Hiện chúng tôi có đủ hình ảnh, bức thư, bằng chứng và nhân chứng xác nhận rằng cháu Hằng — con gái độc nhất của Vũ trọng Phụng chưa hề vào quá phía Nam vì tuyến 17 và từ hiệp định Genève, cháu với chị Phụng vẫn ở ngoài Bắc. đề buồn bán các món thuốc gia truyền.

Bà cụ thân sinh ra anh Phụng vẫn còn. Cháu Hằng năm nay hơn ba

mươi, lấy chồng họ Nghiêm và đã được ba con.

Chúng tôi không muốn nói thêm gì nữa. Một lần nữa chỉ thành thật mong rằng ban tổ chức nên xét nét kỹ càng và chớ nên quá tin người để mang tiếng mang tai cho thân quyền anh Phụng có người ở trong này mà cũng là để cho anh Phụng đỡ tủi hổ dưới tuổi vàng vì bị bóc lột lúc sống lại bị bôi nhọ cả khi chết nữa Δ

MỖI TUẦN NHỚ ĐỌC

ĐỜI NAY

TUẦN BÁO

CỦA NHỮNG SINH HOẠT

DO NHÓM

THỜI NAY

CHỦ TRƯỞNG



MỖI

Giải Nobel về văn chương năm 1970 đã được quyết định trao cho nhà văn Nga Alexandre Soljenitsyne. (1)

Giải thưởng này trị giá khoảng 420.000 Phạt Lãng và sẽ do quốc vương Gustav Adolf VI trao tận tay Soljenitsyne nhân một buổi lễ long trọng được tổ chức tại thủ đô Thụy Điển ngày 10-12 để kỷ niệm huy nhật của ông Alfred Nobel, người đặt ra giải thưởng này, nếu tác giả có mặt.

Sau Boris Pasternak, Soljenitsyne là nhà văn thứ nhì có tính độc lập đã được trao tặng giải thưởng Nobel.

Soljenitsyne năm nay 52 tuổi, đã từng dự trận Điện tử chiến và hai lần được huy chương Chiến công. Hồi năm 1945 ông bị kết án 8 năm khổ sai về tội xúi giục chống Nga. Trong một lá thư gửi cho một người bạn, ông đã tỏ vẻ hoài nghi các khả năng chiến lược của Staline. Ra khỏi khám đường năm 1953, nhưng ông vẫn tiếp tục bị quản thúc tại một làng nhỏ và từ đó ông mắc bệnh ung thư nhưng được chữa khỏi.

Đến năm 1956 được trả tự do và năm sau ông được phục hồi nhờ một án lệnh của Tòa Thượng Thẩm. Trước tòa ông chỉ biện hộ bằng cách đọc lên tác phẩm mang tựa đề *Một ngày trong cuộc sống của Ivan Denisovitch* (*Une journée d'Ivan Denisovitch*) trong đó ông thuật lại những ngày sống trong lao tù. Tác phẩm này được phát hành năm 1962 nhờ sự nâng đỡ của Khrushchev. Ngoài ra, Soljenitsyne còn nổi danh với hai tác phẩm *"Ngục A Ty"* (*Le Premier Cercle*) và *"Trại bệnh nhân ung thư"* (*Le pavillon des Cancéreux*).

Theo tin mới nhất của đài BBC sáng hôm 10-10 thì nghiệp đoàn các nhà văn Nga hôm 9/10 đã ra một bản tuyên cáo tố cáo Hàn Lâm Viện văn chương Thụy Điển là đã âm mưu đầu cơ chính trị khi quyết định tặng Soljenitsyne giải Nobel về văn chương năm 1970.

Giải Nobel Soljenitsyne thì ông đã tuyên bố rằng ông lấy làm hân hạnh được thân hành qua Stockholm vào tháng 12 tới để nhận giải thưởng nhưng người ta tin chắc rằng chính phủ Nga sẽ dùng áp lực buộc Soljenitsyne phải bỏ chuyến đi. Tại thủ đô Thụy Điển, cảm tưởng chung của giới trí thức là Soljenitsyne rời cũng sẽ làm vào tình trạng tù hèn như trường hợp nhà văn Pasternak trước đây.

Mặt khác, quyết định trao Nobel Văn Chương 70 cho Soljenitsyne cũng không gặp thuận lợi. Không chỉ các nhà văn trong Hiệp Hội Nhà Văn Nga phản đối, mà các nhà văn Âu Tây cũng không tán thành. Giải Nobel một ngày một tệ hại.

Dù sao, nhân dịp này KH đăng tải dưới đây bài của Alain Jacob thuật lại "phiên tòa" xử A. Soljenitsyne tại Nga và lời tự biện hộ của ông.

TUẦN báo Literaturnaya Gazeta của Hiệp hội các nhà văn Nga, ngày 12 tháng 11-1969, xác nhận tin Alexandre Soljenitsyne bị trục xuất khỏi Hiệp hội. Lệnh trục xuất do chỉ bộ Riazan ban hành. Soljenitsyne bị coi là có "tính cách phản xã hội, trái với nguyên tắc và nhiệm vụ mà Quy chế của Hiệp hội các nhà văn Xô Viết đã ấn định".

Người ta được biết cuộc vận động loại trừ Soljenitsyne khởi sự trong một phiên họp của một tiểu tổ đảng C.S. ở Moscow, gồm các nhà văn có chân trong Hiệp hội. Buổi chiều ngày 4 tháng 11, chỉ bộ Riazan nhóm họp, có sự hiện diện của Soljenitsyne. Ngày hôm sau nữa, ông được triệu đến dự buổi họp của chỉ bộ Hiệp hội các nhà văn (R.S.F.S.R) nhưng giấy mời đến quá muộn nên ông không kịp dự. Hội đồng quyết định chuẩn y sự trục xuất trong khi ông vắng mặt. Có một người bệnh vực nạn nhân: Ông Alexandre Tvardovsky, chủ bút tập san "Novy Mir".

Như vậy, vụ Soljenitsyne chỉ thật sự được xét xử ở Riazan mà thôi. Không có một biên bản nào được ghi chép bằng tốc ký về phiên họp ngày 4 tháng 11. Nhưng các lời chứng rất chính xác có thể cho biết sự việc đã xảy ra như thế nào như dưới đây.

THEO thuyết gia Franz Taourine, thay mặt các nhà văn trong (R.S.F.S.R) khai mạc cuộc tranh tụng. Ông báo cho cử tọa biết quyết định của Hiệp hội là gia tăng công việc giáo huấn về ý thức hệ, vì theo ông giải thích, cần phải cảnh giác, sau sự phản bội của Anatole Kouznetsov (2) Ông đề cập trường hợp các nhà văn Kopeliev, Lydia Tchoukovskaia, Boulat Okoudjava và Soljenitsyne. Người sau này là nhân viên chỉ bộ Riazan, nên trường hợp của ông được đem ra xét ngay. Trong 7 nhân viên của chỉ bộ thì 6 người có mặt. Nhiều văn sĩ địa phương lên tiếng. Sau đây là tóm tắt các lời trình bày của họ.

Người thứ nhất.— Chúng ta phải tự phê bình. Chính tôi đã tiến cử Soljenitsyne. Tác phẩm *Một ngày của Ivan Denisovitch* đã gây cho tôi nhiều nghi ngờ.

Sau các bản tường trình của Simonov và Tvardovsky, chúng tôi xếp việc đó lại và hy vọng Soljenitsyne sẽ làm vinh dự cho chỉ bộ Riazan — Nhưng chúng tôi đã thất vọng. Ông ta không dự vào công tác của chỉ bộ, không giúp các tác giả trẻ tuổi, không đến các phiên nhóm, ông ta tách rời khỏi chúng tôi.

Người thứ hai — Tôi đồng ý. Diễn giả đầu tiên đã nói đúng sự thực.

Người thứ ba — Nếu không định giúp các bạn trẻ thì gia nhập Hiệp Hội các nhà văn làm gì? Tập *Một ngày của Ivan Denisovitch* đã được viết ra với màu sắc đen tối. Lại còn cuốn *Ngôi nhà của Matriona* (La maison de Matriona) nữa? Không biết Solj. đã thấy ở đâu người đàn bà có độc ấy mà không ai giúp đỡ? Ông xuất bản sách của ông ở đâu? Các tác phẩm ấy nói về gì, đầu chúng ta có biết?

Người thứ tư — Tôi rất lưỡng lự. Căn cứ lúc lên lúc xuống. Người ta đi từ cực đoan này đến cực đoan khác. Xưa kia người ta chỉ trích tân tề Essenine, rồi ông ta lại được đưa lên chín tầng mây. Các đồng chí hãy nhớ lại năm 1946 (hồi chủ thuyết của Jdanov bành trướng). Tôi thật thấy khó mà hiểu thấu được. Bây giờ người ta trục xuất Soljenitsyne, rồi có ngày người ta lại mời ông ta gia nhập. Tôi không muốn dự vào việc này.

Giám đốc nhà xuất bản địa phương—Soljenitsyne nói xấu mọi việc. Ông có tâm địa đen tối.

Alexandre Soljenitsyne "Về việc giúp đỡ các nhà văn trẻ, có ai đưa bản thảo cho tôi xem đâu để mà báo cáo. Cuộc họp hôm nay không được ghi chép đầy đủ bằng tốc ký, người ta chép được chút nào hay chút đó.

Tôi muốn đỡ bớt gánh nặng cho lương tâm của vị diễn giả đầu tiên: ông không phải là người đã tiến cử tôi. Ông chỉ giao cho tôi một bản các câu hỏi để tôi trả lời.

Tôi luôn luôn báo cáo với chỉ bộ Riazan về các thư tín của tôi: thư viết cho Hiệp hội các nhà văn, thư gửi Đại hội nhà văn vào tháng 5 năm 1967 v.v... Tôi còn đề nghị đem ra thảo luận tập *"Trại bệnh nhân ung thư"* (Pavillon des cancéreux). Người ta không chấp thuận. Tôi lại đề nghị đọc lên cho mọi người nghe, nhưng cũng không được phép.

Tôi đã không trả lời về điều gì? Phải chăng về bài đăng trong tờ Literaturnaya Gazeta, trong đó họ so sánh tôi với Kouznetsov bài viết không có tên tác giả, nên tôi không trả lời: Trong bài, người ta tỏ ý ngờ vực cả đến sự phục quyền danh dự cho tôi, và còn biết bao nhiêu lời dối trá về các tiểu thuyết của tôi nữa. Người ta cho rằng cuốn *"Ngục A Ty"* (Le premier cercle) là một chuyện sàm báng hiểm độc đối với thực tế. Nhưng ai là người chứng minh điều đó? Người ta chưa đọc sách mà đã dám phê bình. Làm sao tờ Literaturnaya Gazeta có thể biết được cuốn *"Bữa tiệc của những người thắng trận"* (Le Festin des vainqueurs) (3). Ai cho họ biết tác phẩm này khi bản duy nhất đã bị sở Công An lấy mất ngay ở bàn giấy của tôi?

Tôi hối tiếc về một số tác phẩm của tôi. Đó là những cuốn được nói đến. Có những tác phẩm

khác tôi xin phép xuất bản, nhưng không được trả lời.

Bây giờ xin nói về tập *"Trại bệnh nhân ung thư"*. Hồi tháng 9 năm 1967, tôi có báo cho Ban Thư Ký Hiệp hội biết rằng cuốn truyện này đang lưu hành trong nước và có thể lọt ra ngoài. Tôi xin thông báo trên tờ Novy Mir. Ban thư ký muốn đợi ít lâu. Tới mùa xuân 1968, tôi viết cho các báo Literaturnaya Gazeta, Monde và Unita để ngăn không cho in tác phẩm nói trên và từ khước mọi quyền dành cho các nhà xuất bản Tây phương. Lá thư viết cho báo Monde không được gửi đi, mặc dù là thư bảo đảm. Tôi trao cho nhà phê bình người Ý tên là Vittorio Strada, bức thư viết cho tờ Unita, nhưng lá thư này bị tị h thủ. Sau tôi thuyết phục được họ gửi thư ấy cho tờ Unita để công bố, và tờ báo đã đăng bức thư vào hồi tháng sáu. Còn tờ Literaturnaya Gazeta thì lưỡng lự mãi. Trong 6 tuần lễ, từ 21 tháng 4 đến 26 tháng 6, họ giấu bức thư của tôi không cho công chúng biết. Họ đợi cho đến khi cuốn *"Trại bệnh nhân ung thư"* được xuất bản ở Tây phương mới công bố bức thư của tôi, và buộc tội tôi đã không cương quyết phản kháng. Nếu bức thư của tôi đã được loan ra đúng lúc, thì phản kháng mới có hiệu quả. Chúng có là các nhà xuất bản Mỹ đã không in, khi họ biết sự khước từ của tôi.

Chủ tịch phiên họp.— Thời giờ dành cho đồng chí nói đã hết.

Alexandre Soljenitsyne. Không phải thời giờ nói mà là thời giờ của đời tôi.

Chủ tịch. Đồng chí xin nói bao lâu nữa?

Soljenitsyne xin 10 phút nhưng chỉ được thêm 3 phút. Ông nói tiếp:

— "Tôi xin bộ Giao Thông chấm dứt ngay hành vi cưỡng đạo đó. Ban Thư Ký đã không chuyển cho tôi một thiệp chúc mừng nào mà họ đã nhận được từ ngoại quốc gửi đích danh cho tôi, nhân ngày sinh nhật thứ 50 của tôi. Đối với các thư từ của tôi; người ta đã có những hành động thấp kém. Người ta buộc tội tôi đã bội nộ sự thực, nhưng có thuyết nhận thức nào cho rằng một phần ảnh hưởng của tôi quan trọng hơn vật bị phản ánh?"

Người ta nói đến căn cứ lúc lên lúc xuống. Những điều này không chỉ liên quan đến một mình tôi. Người ta không thể nín thở mãi về các tội ác của Staline và đi ngược lại thực sự. Vì các tội ác đó đã phạm đến hàng triệu con người và cần phải được soi sáng. Giấu diếm các tội ác ấy có ảnh hưởng gì đối với thanh niên? Thanh niên đâu có ngu ngốc. Họ hiểu biết lắm.

Tôi không chối bỏ một đồng nào, một chữ nào trong bức thư viết cho Đại hội nhà văn (tháng 5 năm 1967). Tôi đã nói: Lòng tôi thư thái. Tôi biết là tôi sẽ làm tròn phận nhà văn trong mọi hoàn cảnh, và có lẽ việc làm của tôi sẽ có nhiều kết quả, nhiều uy thế sau khi tôi chết hơn là lúc tôi sống. Không ai có thể cản đường sự thực và tôi sẵn sàng chết để cho sự thực tiến bước.

— Có người hỏi sao sách của ông lại xuất bản ở ngoại quốc?

Alexandre Soljenitsyne — Xin đồng chí hãy trả lời trước: sao người ta không xuất bản sách của tôi ở quốc nội?

Franz Taourine—Ban thư ký Hiệp hội R.S.F.S.R. sẽ xét trường hợp của đồng chí. Điều cần là đồng chí đã không cãi lại kẻ thù. Không ai muốn bắt đồng chí phải tự xuống. Buổi họp hôm nay là để giúp đồng chí tự giải thoát khỏi các điều mà Tây phương đã buộc cho đồng chí.

Sau phiên họp, sự trục xuất được quyết định bằng 5 phiếu thuận với 1 phiếu (Soljenitsyne) chống 1 (Phòng theo Alain Jacob trong Le Monde số 1099)

- (1) Xem bài viết về Soljenitsyne trên KH 31
- (2) Xin xem KH số 18
- (3) Cuốn sách được Solj. viết trong tù.

MỖI TUẦN MỘT KHUÔN MẶT VĂN CHƯƠNG

tiếp theo trang 4

vở đó là một bút pháp phá tan cái khung vuông vức của văn phạm, của những qui thức hành văn cổ điển, để ngôn ngữ tự do tung bay, nhảy múa, giao hòa với nhịp vui sáng tạo đang xôn xao trong lòng ngực nhà văn. Văn phạm đặt định chừng mực, nhắc nhở sự thu mình khiêm tốn của lời văn sẽ bị đầy lùi dần, giới hạn nó vạch ra sẽ bị nổi bật thêm mãi, với những câu như: "Tôi ném tấm mặt thật xa, tìm kiếm một địa hình phức tạp ẩn ngữ giải thích được thỏa đáng hiện tượng ngọn gió đồng bằng trở mặt giận dữ bốc thành lốc cuồng, hút soáy lấy cái đám khói vật vờ trên đầu mây, dồn đuổi vào những giọng thác đổ nghiêng một hệ thống nâng quai đàng tìm thăm dần dần" (Giòng Sông Vết Thương), hay: "Đôi mắt khi cháy lên, khi ánh lửa dị thường nói sự bất gặp của linh hồn chàng với niềm khát vọng tiền kiếp, đây chàng tách rời khỏi đời sống, mọi người chung quanh, đi vào những miền gió bão hoang vu, bí mật và xa xôi như khối lửa nghìn đời xa cách, nhưng vẫn còn đó, vẫn thăm thẳm cháy trong lòng đất" (Bản Chúc Thư Trên Ngọn Đỉnh Trời). Những câu văn căng phồng, đầy chất, run rẩy, hân hân hơi thở mạnh mẽ của đời sống cuộn cuộn hút nội dung, vờ vập tiêu thụ chất liệu thực tại. Những câu văn vỡ bờ, chúng ngời ngời một dãy ánh sáng loang loáng tuôn chảy cùng khắp: "Nơi chốn ấy có hoa nở trong những thửa vườn, nắng mùa trên những hàng mái, trời xanh trong mắt người, màu hồng trong thân thể. Nơi chốn ấy, mùa đông đã tới. Đã đứng lại. Đã tan và đã hết. Những khung kính được mở rộng thành thang, không khí ấm áp như hôn đời, những tấm áo ngự hàn, những đôi ủng, những rét mướt. Và những run rẩy cũ đã được cất vào học tủ. Những cơn sôi động thành bằng lại róc rách tiếng hát" (Số én còn lại). Đăm đăm như mưa chan chan không ngừng dứt, dung lượng càng lớn, nguồn mạch càng dồi dào, sức chảy càng ồ ạt. Sự cuốn hút của ngôn ngữ ngôn ngữ thực tại trong dòng văn mở rộng. Nơi Mai Thảo, bút pháp khơi dậy nội dung chứ không phải nội dung dựng nên bút pháp. Chiếc áo tìm thân thể vừa vụn cho nó. Chiếc áo choàng rộng lên trên thân thể lớn. Đây là cuộc đời bao la, thực tế bát ngát, mà nhà văn đã thu nạp trong trình tự sống của mình. "Trình tự đó kết hợp bằng những kinh nghiệm, những tích lũy, những đoạn đường đã qua, những kỷ niệm êm ái trong hồn, những dấu chấm đốm đau trên ngực, những ảo tưởng một người phải có, những thực tế một đời phải gặp, những ngã xuống đau thương, những lết đi cực nhọc, tất cả nổi tiếp nhau qua hình ảnh một hành trình" (Những Dò Thăm Không Ngừng Quá Khó), nghĩa là kỹ thuật diễn tả vươn rộng mãi ra, trườn dài mãi tới, đời ồm ồm trọn cuộc đời. Mỗi lời văn đang dâng tiếng gọi thiết tha không người, mời mọc thực tại đến ăn mình trong nó. Ngôn ngữ ở Mai Thảo chính là chỗ trú cuối cùng của thực tại thường hằng, thứ thực tại xô dạt dập dềnh trên dòng sông tưởng nhớ và mơ mộng, những ám ảnh không rời tâm trí. Hình ảnh người thầy học cũ, "Khuôn mặt trầm lặng của thầy ngó xuống như một nỗi bình yên", trong bối cảnh một buổi học mà người kể chuyện ở đó đã từng là đứa học trò đạt thành công về vang đầu tiên qua bài luận được đọc lên giữa lớp, bên ngoài là bầu trời chói nắng và những chùm hoa phượng đang sau lớp kính sáng trong; hình ảnh đó, khuôn mặt đó và khung cảnh đó hiện ra chấp chôn trên trang bản

chảo của (đứa học trò vụng dại ngày ấy nay đã là) một nhà văn: "Bây giờ đôi khi ngừng tay trên một trang bản thảo, lúng túng trước một danh từ, một ý tưởng diễn đạt khó khăn, tôi lại thấy những hàng chữ dập dật xóa xóa trước mắt bằng phông phát giống với trang giấy nháp của bài luận cũ. Hình ảnh người lúc đó lại hiện lên" (Người thầy học cũ). Hay, ở một lúc khác, nhớ đến hình ảnh kỷ di, bị ẩn trên đỉnh đồi của người bác điên loạn, dềnh dàng, chuệnh choạng, vừa chạy vừa múa tít cây gậy trên đầu, ngồi cõng lại, gặt gù như vậy gọi bầy linh Tây đuổi theo, miệng thì hát ề ề, để đánh lạc hướng chúng, cho chúng khỏi chú ý đến những thân nhân của mình đang chạy trốn dưới chân đồi; hình ảnh thâm thương và kỳ diệu của kẻ điên lâm cho người kể chuyện sau bao năm còn thắc mắc, "Tiếng súng đạn đinh tai nhức óc đã làm bác chột tình cơn điên loạn triền miên? Hay là vì những giọt nước mắt hải hùng của chúng tôi trong buổi sáng thập tử nhất sinh đó?" Người Điện Dưới Chân Sườn Tam Đảo) Những ám ảnh, những khuôn mặt, những dáng vẻ cũ, những bóng hình kỷ niệm xa xưa, những chị Định, chị Thời, Diệu, bác Cả Đoàn, Quảng, người thầy học cũ, chị Toàn, Thuận Trọc, vân vân, tất cả hiện lên, dập dờn, biến ảo, không lia tri nhớ. Và niềm tưởng nhớ luôn luôn. Không dứt khỏi khung cảnh, không chia biệt hoàn toàn những khuôn mặt đã gọi ra. Nhớ về người thầy học cũ, lòng không ngớt bồi hồi mỗi khi ngồi viết văn trước trang giấy bản thảo (như trang giấy nháp ngày xưa); nhớ người bác điên loạn chột bùng tình và chết tức tưởi, lòng xót xa thương cảm và dâng đầy một niềm tri ân tế tái, nhớ đến chị Thời, "chúc chị thể nào rồi cũng có một mùa xuân, đầu chỉ là một mùa xuân thật muộn" (Những tấm hình của chị Thời) nhớ đến Diệu, "người bạn, như một vị sao còn sáng mãi trong tôi". (Những vì sao thứ nhất); nhớ đến chị Toàn, "tôi mong chị được sung sướng, đời chị cũng sẽ gặp được những người tốt, giúp đỡ chị về điều kiện như chị đã giúp đỡ chúng tôi", nhớ về Thuận, "tôi lại nhớ đến cái kính vỡ mắt của Thuận, tôi thầm mong hẳn còn đeo cái kính vỡ mắt ấy mãi mãi, nếu không còn yêu Toàn nữa, chắc hẳn sẽ mua một cái kính mới. Và cái điểm sáng le lói cuối cùng cũng sẽ tắt mất" (Người Đàn Bà Trong Vòng Đai Trắng). Những tình cảm kèm theo những hình ảnh nhưng nhớ đó có nghĩa gì? Chúng đồng loạt lên tiếng cho một niềm thiết tha tin tưởng ở viễn tượng của đời sống, ở cái cao đẹp nơi con người mà tác giả mong mỏi không bao giờ mất; ở ý thức trong sáng, ở lương tri hăng cửu trong tâm hồn mỗi nhân vật, đằng sau mỗi khuôn mặt khác biệt. Tất cả đó dành cho tình người một niềm rung động lạc quan. Mai Thảo là nhà văn luôn mơ ước cho mình và cho mọi người một hạnh phúc làm no đầy tâm hồn. Dù ở nhiều truyện kể đầy những bi thảm, chết chóc, chia lìa nơi cuối truyện, nhưng tác giả vẫn bày tỏ bên lề những kết cuộc đó một cầu mong, một mơ ước, một tin tưởng. Tất cả đều xoa dịu, đều vỗ về an ủi, đều xóa nhòa những thâm kịch não lòng, qua niềm tin yêu thật là khỏe khoắn của một tâm hồn tha thiết. Niềm tin yêu đó vượt khỏi cả nỗi hải hùng của cái chết. "Con cộp dứ sóng sượt một đồng lũ lù cách chàng hai thước (...). Nó không bao giờ phải được cái hơi thở hồi hám vào cái thể giới hạnh phúc bé nhỏ của chàng nữa. Và sáng mai thức dậy, con chàng vẫn còn bày tỏ con ra đời đúng ngày sinh nhật của nó (...). Chàng chỉ nghĩ được: Anh yêu em vô cùng, hãy đưa con trở về thành phố. Trong mơ màng, Phàm nghe thấy tiếng khóc nức nở của Châu. Chàng nhìn thấy một vì sao nằm trên đầu. Rồi thôi" (Bầy thơ ngày sinh nhật). Phàm chết, nhưng với nụ cười và niềm mơ ước thấm đượm trên vành môi. Nhân vật của Mai Thảo đều thật cao đẹp, thật lý tưởng, thật hiếm hoi (khó thấy trong đời này). Nhưng mơ ước vốn là mơ ước cái cao đẹp, cái lý tưởng, cái hiếm hoi đó, chứ không phải (hẳn không phải) là mơ ước cái

chấp kém, cái thực tại tầm thường, cái dễ thấy nhất nhân khắp nơi trong đời sống. Đó cũng là một cái lẽ riêng của Mai Thảo trong sự chọn lựa những khuôn mặt nhân vật được gọi ra, sự chọn lựa quyết liệt cho những gì vươn lên, vươn lên thật cao, thật xa bên trên tất cùng ngút mắt người đời, để nhân vật sẽ mãi mãi như ngọn Đỉnh Trời, "cho nó vẫn được là một thần tượng, một cái gì không bao giờ đạt được". Và trườn vào mệnh mộng, phóng tới thăm thẳm, như lao xuống vực sâu hun hút, một chiều cao khác (đối diện với trời cao, với đỉnh núi chất ngất): "Cái vực cuốn hút tôi như một chiều cao mới, một cái đích mới, một cái đỉnh mới, tôi muốn ném thân thể, linh hồn vào đó. Tôi nghĩ rằng con đường về của tôi phải là bằng cách đó. Vào vô tận. Như một giọt sao rơi. Khi mà sự hưởng thụ không còn vô tận" (Bản chúc thư trên ngọn Đỉnh Trời). Ở đây, cái đẹp, cái tuyệt vời và cái bi thảm hòa làm một. Gặp gỡ Friedrich Nietzsche. ("Chàng nằm đây mà chính là chàng nằm trên đó, trên cái đỉnh cao ngời ngời tuyết băng bao phủ cũng kỳ lạ như con đường chàng đến, chàng đi, kỳ lạ như sự có mặt, sự mất đi, như định mệnh của đời chàng"). Tâm hồn khao khát cái cao vời tuyệt đối sẽ mở toang lớp vỏ hiện hình của thực tại trước mắt và tung mình vào không gian mệnh mộng đầy những kỳ diệu, trong niềm chiêm ngưỡng, băng khuâng tiếc nuối, nôn nao chờ đợi. Những gì đã qua và những gì sẽ tới, những tự động và những tan nhòa dần vào hiện tại: "Trong thương nhớ và tưởng vọng quá độ, thành phố trở nên một thể giới, một thứ thiên đường mất, cái kho tàng đã chìm xuống đáy biển tôi mỗi cuối morn không thấy, những cái đẹp đầu tiên và cuối cùng cộng lại đã thành khói thành sương" (Quê Hương Trong Trí Nhớ). Sự ngưng kết càng dày đặc, niềm băng khuâng mơ tưởng càng lớn dần theo thời gian: "Lớn lên, đi qua một cơn sóng nào, dừng lại ở một bến tàu nào, đứng ngắm một dòng nước nào, trong đầu óc nó lại nổi dậy cái âm thanh nào nùng lè thế của tiếng còi trên giòng sông Hồng Hà của một chuyến đi tuổi nhỏ. Cúi đầu xuống và nhắm mắt lại mà theo dõi cái âm thanh không bao giờ mất ấy trong giòng hồi tưởng, nó lại như thấy về ra trước mắt con tàu cũ, cái bến xưa, và tất cả những hình ảnh đã của một tuổi nhỏ chơi vơi như một cánh bướm ma ẩn ẩn hiện hiện trong sương mù quá khứ" (Chuyến tàu trên sông Hồng). Đầu óc văng vất những âm thanh ồ ồ, những hình ảnh chói lóa, những màu sắc rực rỡ, người kể chuyện đi vắng, (người viết truyện) bày ra những cảnh trí luôn ngoạn mục. Lời chuoát đẹp như tơ nõn, tươi sáng từng bừng như gấm như hoa, văn của Mai Thảo là một thứ thơ xuôi có tính tiết, có lớp lang. Chất thơ ấm áp, về thơ lung linh, hân hân thơ rạo rực; "Tiếng còi vang động một vùng làng xóm ngấm ngập vào những cánh công đồng kín, lan tới những khoảng sân vắng, những cái bếp tro than nguội lạnh, những bờ ao kín đặc trong sương, tự lòng sông chuyển cả không gian mặt nước, chuyển cả thời gian thăm thẳm, chuyển những vì sao lạc, những ánh trăng xuống, cái điệp điệp trùng trùng của trường giang, cái mệnh mộng ngút mắt của bãi bờ, của cửa biển, của khơi xa, của núi rừng vào những làng xóm, làng xóm trùm kín lấy, và lắng đọng bồi hồi mãi mãi" (Chuyến Tàu Trên Sông

VẠN HẠNH THU QUÁN

222 TRƯƠNG MINH GIẢNG

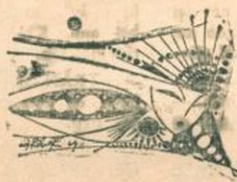
SAIGON

— SÁCH VIỆT NGỮ RẺ NHẤT.

— SÁCH NGOẠI QUỐC ĐẸNG ĐỦ NHẤT.

— ĐẶC BIỆT NHỮNG TÁC PHẨM CỦA
NIETZSCHE, DOSTOIEVSKY, KIERKEGAARD,
CAMUR, MABRAUX, ST.— EXUPÉRY...

Hồng). Sức chứa đựng của câu văn, khả năng khơi động thực tại của lời văn thật mãnh liệt ở đây. Và cảm giác đê mê, ngọt lịm, này sinh từ những chụm bất văn, bông hậu, Chụm bất cái lung linh mờ ảo, cái xanh tươi ngấn ngát, cái tím xẫm mênh mông choáng ngợp cái âm, cái mát, cái êm, cái mượt tâm hồn quay ngoắt khỏi những bưng bít ám u để tận hưởng những cảm giác dịu dàng thoải mái đó. Đòi hỏi những cảm giác và xúc động ngày càng khác lạ, tâm hồn và thể xác tinh lọc, gạn dãi thực tại phiền tạp để rút lấy những kích thích tố xứng hợp, để vươn lên cho khỏi chìm ngập, nhồi tời cho khỏi ngột ngạt bức bối trĩu nặng cho khỏi tê chôn, tìm gặp cho khỏi lạc lõng. Những đuôi dài hay thủ hẹp của câu văn là những cách thể biểu hiện các yếu sách đó. Và bút pháp luôn luôn dày đặc mà vẫn không nặng nề, trái lại, nhờ cái tinh chất nhuần nhuyễn của những câu văn điều luyện thái từ những chi tiết thô sơ, dãi lọc những cảnh tượng dư thừa, còn lại chẳng chỉ là những tính thể lằng lằng, những hình thái đã dơ công phu gọt rửa. Để rồi những tính thể đó, những hình thái — đó — được — kiểu thức hóa trong những chữ vừa đủ để khơi dậy sự xôn xao vang động, từ những lằng lằng, giọng nói cất lên đồng vọng từ lạnh tanh im vắng, cứ ngân nga trầm bổng mãi, vượt ve vờ về mãi cho đến cuối bài văn. Văn chương vốn khởi từ sự im lặng ghê người ẩn nấp đằng sau những tiếng động thừa phúc của thực tại; Văn chương hoạt động trong những rung ngân xô xát của ngôn ngữ nắm giữ được người đọc; và văn chương nào đó sẽ lại trả người đọc về cho niềm im lặng trầm lắng hơn, kinh hãi hơn hay thân mật hơn (tùy sự giật dội hay hấp dẫn trong mối tương giao tác phẩm—người đọc), dư âm cuối cùng là những vang vọng kế tiếp nơi tâm hồn người đọc. Mai Thảo lời cuốn một số dòng độc giả qua những truyện ngắn và lấy bút của ông nhờ ý thức đi trước tác phẩm: «Viết phải được tâm niệm và linh hội như một sửa soạn chu đáo» (Nói Chuyện Với những Người Viết Mới), nhờ quyết định dứt khoát: «Đãi lọc, giữ lại và chỉ giữ lại những dòng» bằng cách «nhìn ngắm đời hiện rõ ràng hình» nghĩa là «Tìm đập thật vững, làm văn nghệ đứng khỏi đầu bằng cái trạng thái đau tim». Quan niệm đó, tác giả đã thực hiện nó một cách vẹn toàn không trong các truyện dài mà chỉ trong những truyện ngắn và tùy bút của ông, với một ý thức chọn lựa minh bạch trước khi lao vào cuộc phiêu lưu sáng tạo mờ ảo: «Bởi nghệ thuật chính là khởi sự của ý thức chia lìa với đời sống, rồi mới bằng sự chia lìa này trở lại gia nhập đời sống trên một bình diện trí tuệ hơn, trên đường trở lại này, nghệ thuật thành hình và ý thức đã đóng một vai trò chủ động»; Sự trở về đó là một nỗ lực khai phá thực tại chứ không thụ động chìm trong thực tại dù có biểu hiện bằng sự thả hồn mình trôi giữa lòng thực tại: «Đời sống không bao giờ đến với ta. Người viết phải tìm đến với nó. Sự thật không bao giờ hiện hình qua thoáng mắt của cái nhìn đầu. Những bài này cho thấy một Mai Thảo thật sáng suốt trong ý thức về mình, về đời sống, về chân lý và về sự thể hiện văn chương. Ông biết ông muốn viết gì, tại sao, như thế nào và để làm gì. Sự dứt khoát chọn lựa từ đầu một thứ độ toàn diện trước văn để viết khiến ông tìm được sự dễ dàng trong cách thể hiện nội dung thực tại. Ông cần nhắc kỹ lưỡng trước khi viết, sửa soạn chu đáo rồi mới viết; và lúc viết thì viết ào ào, ít đập xóa, không bứt rứt, không quẩn quại — như một người thân với ông đã từng tiết lộ về Mai Thảo ngồi trước trang giấy trắng — ; ông viết thoải mái đắm đuối trong sự viết, miễn man kể lể, với ý thức ngược lên nhìn viễn ảnh ngời ngời kỷ niệm hay cúi xuống lắng lẽ ngó sâu vào mộng tưởng, tạo thành một trở ảo hóa cho kỷ ức bằng bút pháp đầy ma lực. Cuộc hành trình vào thực tại của Mai Thảo là một cuộc hòa trộn giữa những biến điệu (miên man) của những (âm thanh) kỷ niệm và mơ ước. Δ



truyện ngắn

ĐẶNG ĐÌNH TÔNG

tiếp theo trang 5

Thằng Vĩ nhậu xếp sòng, cả những lúc vợ nó chưa bỏ. Đêm nào nó cũng khóc, thằng hay khóc như đàn bà. Nó không còn ai hết (một hai người quen xa xa), con vợ nó lằng lằng vô kể. Tôi bỏ quên chiếc mũ trong lò cốt, xuống cuối dốc chợt nhớ ra. Con ngựa già "thượng sĩ" Vĩ chạy lóc cộc trên đường, bơ vơ trong đôi mắt ướt, bồm sục quặt như tóc đỏ thả bờ vai của cô gái Thượng tạt qua lối mòn tắt lên bệnh xá. Những con đường mòn kéo tôi tấp vào dây gia bình của người lính Thượng, ngoài xa, tôi không còn nhớ lúc ngồi trong phòng, cũng như lúc mỗi thuốc của người lính Thượng lau nhà. Những sợi thuốc cháy dễ như cỏ khô bắt lửa phừng phụt giữa trưa nóng. Tôi đứng xe sau chiếc GMC chở xác thằng Vĩ: tiếng khóc nức trong nhà xác như tiếng lá khô trên cây chạ trong trận cuồng phong. Vợ thằng Vĩ kể lể, hồi hận, trong những ánh mắt của người ngoài cuộc nhìn nhau lay láy mi, ngậm truyền niềm cảm nghĩ chung đồng: mười mấy tháng lương sẽ về tay con vợ thằng Vĩ, sau nhiều hồi vật vã ti tề khóc lóc.

Đêm nay, chắc chắn Thụy đòi theo tôi ra lò cốt. Xác thằng Vĩ dù đem chôn trưa nay, chiều nay, hay trễ lại ngày mai: Thụy vẫn cũng không thể yên lòng trong đêm vắng tôi. Cũng chưa chắc: không Thụy tôi có thể bình tĩnh trong đêm, khi bên kia bức tường ngăn, xác người chết nằm theo chiều năm của tôi, đầu và chân cũng hướng về chiều đầu và chân tôi hướng. Tôi mở cửa phòng, thay nhanh lớp áo, quần ngoài. Thả cửa phòng toát trống, tôi chạy một mạch ra xe, không nhìn ngoài đám tang, lát sau sẽ có người quen thằng Vĩ choán một phần phòng ngay cửa vào của tôi: tôi chỉ ở tạm, cần phòng dành tiếp thân nhân người chết.

Độc đường, tôi có ngừng xe, xếp thuốc nhét vào lòng vỏ lớn, tôi chỉ nhớ lại được bao nhiêu đó, lúc ngồi trong quán gốc đường chờ Thụy tan trường. Tôi muốn nói khác những điều tôi nói thường ngày, cũng như tôi thay phiên luôn trên hai con đường đưa tôi, Thụy, đến trường Thụy ngoài phố. Bao nhiêu lần trong ngày và bao nhiêu tháng năm tôi qua, từng ấy quen thuộc, nếu tôi lưu tâm đến khung cảnh quanh quanh, cũng chỉ ngần ấy thôi, khác chăng: những sự kiện đến không thường hằng, nhưng bi thảm: đêm plastic nổ gần Ty Dụng cụ, pháo kích rớt ngang nhà ga, cái chết của người lính đã chiến vất ngang lễ đường đã dứt (cánh tay chới vơi về hướng nhà động con, vợ sâu trong).

Quán trống người, mấy đĩa bánh vàng da đầy ắp. Tôi ngồi trên chỗ ngồi cũ, thường ngày, chăm chú đếm từng lần dao tôi khắc trên kệ dây keo bánh: mười hai lần, mười hai ly cả phê chưa trả, tôi kêu tiếp thêm một ly đến nữa. Có sao đâu: 13 ly; 13 đồng, ngày 13? xui xẻo? cũng đã một đời qua (dù chưa trọn), tôi sinh ngày 13, tháng 3, con số 3 để nhớ cho những người chứng giùm khai sanh lúc ra đời.

Tôi bập bập ống vỏ thiếu lửa, hộp cả phê trôi đáng có hong. Tôi ra sạp hàng, nhìn một lượt bao kếp lung lằng trên sợi kẽm nhỏ, kéo lấy hai tờ tuần báo, quên mang tiền theo (một cái có), chiều trả, chiều trả. Tôi đọc bài tôi viết ngẫu nhiên như ăn món ngon vật lạ: tôi hay tâm sự vu vơ,

thứ tâm sự nhạt thếch riêng tư, thứ ước vọng của đời riêng. Ngán ngẫm, tôi xếp lại, những hộp cả phê đen quánh trôi theo khói thuốc vờn theo tiếng găng, đàng hăng liên, tiếp nữa.

Trong bụi mưa mù nghiêng nghiêng nhiều đứa trẻ co rút, giấu thân gọn trong áo ni màu, tủa trên đường, dây kịt lộ đá ngăn kéo từ cửa trường. Tôi xếp hai tờ báo giấu trong ngực áo, gõ ống vó vào gót giày. Đầu ống vó văng cộp trên nền xi măng. Rồi, mấy trăm bạc, lại còn nợ mấy trăm nữa. Tôi với lấy đầu vó nhét vào vó giày. Mai tôi sẽ đem đến cho người lính Thượng xem, hẳn nghĩ gì, may ra?

— Anh ra đây bao lâu rồi?
— Ủa Thụy, em tan bao lâu rồi?
— Mới thôi, về chưa anh?
— Em ngồi uống ly cà phê đen hoặc cà phê sữa nhỏ đi.

— Thôi đi về luôn anh.
— Anh ngồi có chuyện chút, em ngồi đây nán chờ anh đã.

— Chuyện gì đây mà mắc em đợi nữa, hả.
— Thụy, trưa trưa chút về em.
— Trưa là chừng nào nữa bây giờ, bây giờ không là trưa sao anh. Có sấm gì đâu nào?

— Anh có chuyện mà, anh đang mắc chuyện chừng một hai tiếng đồng hồ nữa. Em gắng chờ anh, lâu lâu một lần có sao đâu Thụy.

Tôi gọi cho Thụy ly ca cao sữa nhỏ. Một giờ trưa, xác thằng Vĩ sẽ được mang chôn. Nhà xác sẽ trống, Thụy không hay biết gì, không đòi theo tôi ra lò cốt nữa. Tôi gắng kèm Thụy hơn nửa tiếng đồng hồ, đám tang thằng Vĩ sẽ kéo lượt khuất khỏi dãy cư xá. Tôi giao cho Thụy tờ tuần báo đặng bài tôi. Thụy chăm chú đọc: ghét anh quá, anh cứ để nhân vật anh chết hoài; để họ sống không được



sao anh. Anh này ác thấy mồ. Tôi muốn nói với Thụy bài văn của anh trong tờ báo này cũng không vượt khỏi được những tâm sự vụn vặt, dù phần nào, nhân vật anh không còn hướng thụ, vô công vô văn nữa.

Chân tề đứng, tôi đổi thế ngồi. Thụy lật tìm trang tiếp của bài văn. Mọi vô chuyện là đã có người chết, đoạn cuối lại một người chết nữa, truyện có vài người, anh làm chết gần hết người ta, anh hứa với em ngày tới anh đừng để họ chết nhiều quá đi. Tôi ậm ừ, ậm ừ (sự thực, tôi đang đói rá ruột), trả lời Thụy không được đủ nguyên câu, nữa là. Anh vất cái gì trong vó anh đó? Ở ở cái ống vó đó em, anh mượn của người lính Thượng. Mượn hay mua, em biết tánh anh quá mà, giấu giếm gì cho mắt công. Tôi bảo Thụy thôi về em, về đi em. Anh nói anh mắc chuyện gì đâu? Em có thấy gì đâu? Anh quên là anh đã giải quyết rồi, chiều nay, em đánh giùm anh một bài nha em. Ừ nhưng anh hứa tránh bớt những cái chết vô có trong truyện đi, cũng như anh bớt thức khuya đi. Được rồi, được rồi.

Tôi chạy xe về cư xá, nói liên miên, nói liên lượt Thụy trong khi cho xe chậm chạp qua đám đông. Tôi càng chạy chậm hơn khi trên đầu dốc chiếc xe tang lần xuống Thụy sẽ biết? Tôi hát bài Thụy thường hát. Thụy lại không hát theo. Chiếc xe tang trôi qua với những người quen mặt. Thụy nói: Anh, em không thêm về phòng nữa, em biết hết rồi. Δ



GIỮA tòa soạn và bạn đọc

ĐO TÌNH (NT).— Kề cũng tiếc, nhưng chắc còn nhiều dịp khác.

CHU TRÂM NGUYỄN MINH (PR).— Hy vọng gặp ngoài đó, một ngày sắp tới.

BUI NẮNG PHÁN (Bảo Lộc).— Phóng sự, bút ký kiểu đó không hợp với KH, nhưng có thể đăng trên nhật báo Tiền Tuyến.

PHẠM NGỌC LƯU (Tuy Hòa).— Sẽ đăng bài anh sớm. KH độ này lại muốn làm hơn nữa mà. Điều anh nói trong thư chỉ làm được khi KH giàu. Bây giờ chỉ hòa vốn thôi.

PHẠM V. NHÂN (Tháp Chàm).— Anh cho một thời gian ngắn nữa, để trả lời.

ĐẶNG THÁI HỢP (GD).— Ông căn cứ vào cái phiếu in đó là được.

NGÔ THỊ MỸ (VL).— Có gửi cho 30 đ. tem tất cả là được rồi. Chúng tôi gửi cho cô từ thứ tư tuần trước, cuối tháng 9. Lẽ ra gửi sớm hơn, song... bỏ quên trong ngăn bàn.

TRẦN QUANG MINH (Sg.).— Thắc mắc đó... không tiện đăng báo. Về sáng tác, bạn nên gửi thêm.

LÊ ĐẠI TÂN.— 4648 Anh nói bị nháy ít số? Trống đó có số đăng bài anh. Khi nào in xong, nhờ gửi cho một tập.

TRẦN ĐẮC THẮNG (CT).— Thơ có câu mở đầu bắt hủ. Xin gửi tiếp.

NGUYỄN TINH ĐÔNG.— Ghi những số thiếu, trả bằng tem, thêm cước phí, sẽ gửi báo cho. Bài đang đọc.

NHẮN TIN

NGUYỄN BẮC SƠN (PT).— Xong rồi. Gửi tiếp. Có lẽ chỉ đăng một bài, bài sau chưa tiện đăng bây giờ. Sẽ chuyển lời cho Hoài Khanh.

ĐẶNG ĐÌNH TÔNG (ĐL).— Sẽ viết thư một ngày gần, nếu không giữ kíp anh T.

ĐANG ĐỌC

Nguyễn Mân Kim — Trần Thiện Nhất — Chu Trâm Nguyễn Mân — Mai Diệu Định — Ng. Nức Mây — Bưng Biền — Ng. Nhị Dung — Lê Cao Nguyên — Lâm Hải Dũng — Trịnh Phú Vang —

KHÔNG ĐĂNG

Nguyễn Tấn Đ. — Trần dạ L. — Phan v. Qg. — Trịnh Nguyên Thủy (2) (GD) — Trịnh Kh. — Ng. v. Sinh — Nhựt Thu — Vĩnh Xuyên — Ng. Lộc Tục — Vương Nghi Đ. — Ng. Thái C. — Phạm Mai Hân — Thất Chí — LHH — Trần Minh Quy — Ngã Dạ Triều — Hằng Hà — Lê Tuyền — Hàn Vũ —

HY VÂN
HOÀNG NGỌC LIÊN
PHỤ TRÁCH

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH "TÌM HIỂU DÂN NHẠC VIỆT NAM" trên THVN do nhạc sĩ HÙNG LÂN chủ trương.

Từ ít tháng nay, lồng trong Chương trình "Giới Khơi" trên màn ảnh THVN, người ta thấy xuất hiện một tiết mục rất lý thú, độc đáo, có giá trị về nghệ thuật và giáo dục. Đó là mục "Tìm Hiểu Dân Nhạc" do nhạc sĩ Hùng Lân chủ trương.

Nói đến nhạc sĩ Hùng Lân, chúng tôi trộm nghĩ, không cần phải dài dòng về tiểu sử của ông, vì đã quá nhiều người nghe tiếng. Vì vậy, trong phần này chúng tôi chỉ xin ghi lại một ít nhận xét, chỉ một ít thôi, về công trình và sự cố gắng của ông Hùng Lân trong tiết mục "Tìm Hiểu Dân Nhạc VN", tuyệt nhiên không đề cập tới lãnh vực chuyên môn của người chủ trương, vì lãnh vực chuyên môn rất phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian nghiên cứu mà khuôn khổ chật hẹp của một bài báo không cho phép thực hiện.

Trước hết, chúng tôi trình bày về giá trị giáo dục của chương trình. Ngay trong lần trình diễn đầu tiên, Hùng Lân đã trình bày "Nền Ca Nhạc Thiểu Nhi Việt Nam". Qua phần nói chuyện với khán thính giả THVN, ông đã đề cập tới vai trò của ông đối với lớp trẻ đang lên, như là một thành phần quan trọng nhất, cần được săn sóc chu đáo, sớm sửa bao nhiêu thì sau này, quốc gia càng có nhiều công dân tài năng, đức độ giúp dân nước cường thịnh bấy nhiêu. Một trong những cố gắng ấy, phải có sự hiện diện của Dân Nhạc, vì Ca Nhạc chính là một phương tiện vô cùng sắc bén có khả năng đưa tâm hồn giới trẻ, và nói chung tâm hồn con người, tới chỗ thăng hoa, cao quý, nếu nó được quan niệm đúng đắn, được phát huy đúng mức, có giá trị thực sự.

Chỉ một quan niệm cơ bản như trên, người xem cũng thấy cái khía cạnh giáo dục của chương trình. Khía cạnh giáo dục ấy được biểu lộ mạnh mẽ giữa lúc nền ca nhạc Việt Nam dường như đang bước những bước quá dài về phương diện kỹ thuật sáng tác, mà đồng thời cũng đang bước

những bước quá dài, để càng ngày càng xa cái nguồn gốc cao quý, cái đặc tính cổ truyền khả ái, đáng quí đáng trọng của dân tộc Việt Nam chúng ta. Trẻ em Việt Nam, một mặt mặt đang bị hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt làm náo động tâm hồn, đau khổ thể xác; mặt khác, tình trạng hiện hữu của xã hội đang bị phân hóa tột độ, tôn ty trật tự ngay trong gia đình dường như cũng bị đảo lộn, nếp sinh hoạt thường nhật của các bậc cha mẹ vì quá lao đao, vất vả nên đã ảnh hưởng không nhỏ tới con cái của mình. Trong hoàn cảnh ấy, nếu trẻ em Việt Nam không được đặc biệt lưu tâm về phương diện tinh cảm, nói chung về lãnh vực tâm hồn, mà cứ để chúng bị đẩy đưa vào cái phong trào than mây khóc gió, ái tình vụn vặt, bi đội, dơ bẩn, thì chắc chắn, hiện tại và tương lai, con em chúng ta sẽ trở thành những "thằng người" xác Việt Nam. mà tâm hồn là thứ tâm hồn tạp hợp của mọi dân tộc khác trên hoàn cầu. Cái đau đớn ấy là cái đau đớn của cả một dân tộc Việt Nam, mà trách nhiệm chắc chắn phải là cách nhiệm của những người làm Văn hóa nói chung, làm Văn học Nghệ thuật nói riêng.

Trong kỳ "Tìm hiểu nền Ca nhạc Thiểu Nhi VN", nhạc sĩ Hùng Lân đã xử dụng âm giai ngũ cung trong cổ nhạc (Hò, Xự, Xang, Xê, Cống) để phổ một cách lý thú, duyên dáng, đầy màu sắc dân tộc vào những bài đồng dao diễm, nhẹ nhàng, thanh thoát như bài "Yêu Bà", hoặc bài "Chỉ chi chành chành". Bài đồng dao dễ mến, dễ thương, hòa với cung nhạc dịu dịu, bổng trầm, càng tăng thêm phần dễ thương dễ mến, như thể tiếng trúc tì, tiếng sáo diều nơi đồng nội thấm sâu vào tâm hồn đơn sơ, thanh khiết của các em Việt Nam. Nghe những bài ca, điệu nhạc ấy, người lớn thấy như tâm hồn dâng cao, lòng yêu quê hương bùng cháy, như được trở lại cái phút ngây thơ của thời măng sữa xa xưa. Còn các em bé, tuy không cảm thấy như người lớn: nhưng chắc chắn những âm thanh dịu hiền ấy đã khiến cho tâm hồn các em thêm tươi mát, thêm vui vẻ, thêm ngoan ngoãn, và thêm gần gũi với những gì ràng buộc xung quanh mình. Các em cười, các em khoái, các em yên lặng dễ thương thức say sưa. Ông Hùng Lân đã thành công trong phạm vi giáo dục và tác động tâm hồn thiếu nhi rất nhiều.

Bước sang phạm vi Nghệ thuật, chúng tôi thấy, nhạc sĩ Hùng Lân, tuy đã đứng tuổi, nhưng tâm hồn ông thật hây còn rất trẻ trung. Cái trẻ trung đã được biểu lộ trong nghệ thuật xử dụng âm thanh của ông. Những câu chuyện rất thường mà ai ai cũng nghe thấy vào buổi sáng, khi bụng còn đói như: "Giờ mì nóng, mì ngọt nào", hoặc "Ai bấp nấu không", hoặc "Phở...", hoặc mỗi khi một người làm việc một nhạc, mỗi lưng, nhúc gôi, ẽ ăm bà vai cần đến ông Tầm quất đấm lưng như: "Tầm quất... Tầm quất"; hoặc vào buổi trưa hè, trong tiếng văng vẳng kéo du đưa, hòa với tiếng bà ru cháu, chồi lên lời: ao: "Ai chiều mua. Ai gạo mua"; tất cả đã được nhạc sĩ Hùng Lân nghiền cứu

thận trọng, trang trải tình cảm để phổ nên những bài ca vừa vui, vừa lạ, vừa lý thú, khiến ai nấy đều ngạc nhiên. Họ ngạc nhiên vì họ thấy những cái gần gũi với họ đã trở thành một khúc hát, và đã có một người phổ nên điệu nhạc. Nghệ thuật ấy, theo chúng tôi, đã đúng nghĩa của nghệ thuật. Nó đúng nghĩa, vì nó tìm ra được cái sắc thái, cái chi tiết độc đáo trong cái thường tình mà ít ai lưu ý tìm ra. Nó độc đáo vì từ lời thơ, câu nói, ý văn, đến nhạc điệu đều mặc sắc thái khả ái của dân tộc Việt Nam.

Qua phạm vi trình diễn trên màn ảnh, với lối trình bày theo cách mạn đàm, người ta thấy vẫn dễ được giải thích dễ hiểu, dễ nhớ, dễ nhai. Sở dĩ được như vậy vì, đã khéo léo chêm vào đối thoại những câu hát diễm, dễ thương. Điểm diện các nghệ sĩ trình diễn cho chương trình "Tìm hiểu dân nhạc VN", người ta thấy nhạc sĩ Hùng Lân đã lựa được một nhóm trình diễn rất phù hợp với nội dung chương trình. Nữ ca sĩ Hồng Vân, thủ vai Văn Mai, là một nghệ sĩ có thể hát và ngâm thơ được ba giọng Bắc, Trung, Nam. Hơi của Hồng Vân rất phong phú, giọng ngân rất dài, và truyền cảm, lối diễn xuất khá tự nhiên và duyên dáng khiến cho khán thính giả rất thích thú.

Ca sĩ Hồng Vân đã thủ trọn vai của mình và đã gây được nhiều thiện cảm. Nữ ca sĩ Tuyết Hằng thủ vai Diễm Thúy cũng có giọng ca khá trữ tình và lối diễn xuất khá tự nhiên. Bạn Hùng Tâm, thủ vai Thanh Xuân (sao mà cái tên như con gái ấy!), giải thích khá rõ ràng ràng mạch, chỉ phải tội (già mà sửa được thì thành công đấy) nụ cười không được tự nhiên. Sự thiếu tự nhiên trong nụ cười có lẽ Hùng Tâm đã quá lệ thuộc vào "lời dặn" nơi tài liệu. Dù sao, bộ ba, Hồng Vân, Tuyết Hằng, Hùng Tâm, dù gặp vài khuyết điểm, nhưng đại quát đã gây được sự chú ý của mọi người. Tóm lại, chương trình "Tìm Hiểu Dân Nhạc VN" do nhạc sĩ Hùng Lân chủ trương đã có một sắc thái độc đáo về mặt giáo dục, nghệ thuật và hình thức trình diễn. Ông đã tỏ ra cố gắng rất nhiều. Đề cập tới chương trình này, người ta liên tưởng đến Chương trình "Huân Thạo Dân Tộc" do Nguyễn Thanh Cẩm chủ trương, với kịch phẩm "Động Đình Hồ" trình diễn cách đây chừng hơn 2 tháng nay. Sự liên tưởng sở dĩ có, vì Hùng Lân và Nguyễn Thanh Cẩm cùng có một mục đích chung trong việc sáng tác, là hướng về những tình tự cao đẹp, những ước vọng thâm kín sâu xa, những nụ cười hài hòa phảng phất xa xưa của dân tộc, chỉ khác là Hùng Lân đã thể hiện nội dung ấy qua hình thức nhạc cổ truyền, trong "Tìm hiểu Dân nhạc VN" của ông, còn Nguyễn Thanh Cẩm thì lại thể hiện nội dung ấy qua kịch nghệ trong "Huân Thạo Dân Tộc".

Hai chương trình nêu trên quả đã giúp cho THVN thêm tươi mát, sinh sắc và có giá trị đối với khán thính giả, đặc biệt là khán thính giả hiểu biết và khó tính. >

**MUỐN CÓ MỘT CĂN BÀN
HÀN HỌC VỪNG CHẮC
CÁC BẠN KHÔNG THỀ BỎ QUA:
nho văn giáo-khoa toàn-thư
của NGUYỄN VĂN BA
DO ĐỜI MỚI TÔNG PHÁT HÀNH**